

Số: 1648 /GDĐT

Quận 12, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Về quyết toán kinh phí hỗ trợ
học phí cho học sinh tiểu học tư thực
theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND
năm học 2023 - 2024.

Kính gửi:

- Cơ sở giáo dục tiểu học tư thực;
- Cơ sở giáo dục phổ thông nhiều cấp học tư thực (trong đó có cấp tiểu học).

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí;

Căn cứ Công văn số 282/SGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thực ở địa bàn không đủ trường công lập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn 3659/SGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo, rà soát thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thực ở địa bàn không đủ trường công lập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn 1605/TC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 12 về việc thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thực ở địa bàn không đủ trường công lập năm học 2023 - 2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện chuyển tiền về 39 trường tiểu học tư thực cho tổng 1064 học sinh cư trú trên địa bàn quận với kinh phí hỗ trợ học phí cụ thể trong Phụ lục 02 và Phụ lục 03 đính kèm.

Đề nghị các đơn vị thực hiện thanh toán lại cho phụ huynh học sinh bằng cách chi tiền mặt hoặc chuyển khoản (theo mẫu Quyết toán đính kèm), chi tiền mặt phải cho cha mẹ học sinh ký nhận ghi rõ họ tên, chuyển khoản phải ghi rõ ngày chuyển, tên cha mẹ học sinh nhận tiền và kèm theo ủy nhiệm chi, đơn vị thực hiện chi trả gửi lại danh sách quyết toán cho phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 chậm nhất ngày 18/12/2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đề nghị các đơn vị sớm thực hiện chi trả tiền hỗ trợ học phí cho học sinh và gửi lại quyết toán theo quy định. /

Nơi nhận:

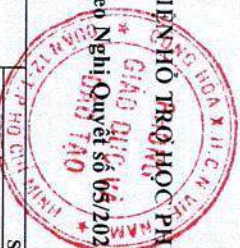
- Như trên;
- Lưu: VP.



TRƯỞNG PHÒNG

Khưu Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 02
BẢO CÁO THỰC HIỆN **TRƯỜNG HỌC PHỤ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TỰ THỰC Ở ĐỊA BÀN KHÔNG ĐỦ TRƯỜNG CÔNG LẬP**
NĂM HỌC 2023-2024
Theo Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố



Số học sinh đi học thực tế													Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300 Nhóm 2: 100)			Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số HS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	16=2 x12x13									
4	B	2=3+...+	3	4	5	6	7	12	13	14	15	17								
1	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUỆ ĐỨC	93	17	20	22	14	20	300	9	4	5	251.100								
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	73	22	27	14	4	6	300	9	4	5	197.100								
3	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	48	15	12	8	9	4	300	9	4	5	129.600								
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC SÔNG MINH	30	16	10	2	2	0	300	9	4	5	81.000								
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH ĐỒNG	1	0	1	0	0	0	300	8	3	5	2.400	01 học sinh lớp 2/2 HK1 học 03 tháng							
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT ÂU	88	20	15	10	14	29	300	9	4	5	237.600								
		32	12	16	0	4	0	300	9	4	5	86.400								
		2	1	1	0	0	0	300	6	1	5	3.600	02 học sinh chuyển đến tháng 12/2023							
		1	1					300	7	2	5	2.100	02 học sinh chuyển đến tháng 11/2023							
7	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	156	45	45	35	22	9	300	9	4	5	421.200								
		1	1					300	8	3	5	2.400	01 học sinh chuyển đến từ tháng 10/2023							
		1		1				300	5	4	1	1.500	01 học sinh chuyển đến từ tháng 02/2024							
8	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	3	2	0	1	0	0	300	9	4	5	8.100								
		3	1	1	1	0	0	100	9	4	5	2.700	Hs học tại cơ sở thuộc huyện Hóc Môn (Nhóm 2)							
9	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	6	2	0	1	2	1	300	8	3	5	14.400	Cơ QĐ hoạt động từ T10							
10	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	5	1	0	0	2	2	300	9	4	5	13.500								
11	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH BÌNH	1	0	0	0	0	1	300	9	4	5	2.700								
12	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TESLA	2	0	0	1	1	0	300	9	4	5	5.400								
13	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	5	0	2	1	0	2	300	9	4	5	13.500								
14	TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO VIỆT	3	1	0	1	1	0	300	9	4	5	8.100								
15	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH QUỐC	4	1	0	3	0	0	300	9	4	5	10.800								
16	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	6	0	2	3	0	1	300	9	4	5	16.200								
17	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	30	6	9	7	4	4	300	9	4	5	81.000								
18	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	8	4	0	2	0	2	300	9	4	5	21.600								
19	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒA BÌNH	1	0	1	0	0	0	300	9	4	5	2.700								
20	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS THPT MÙA XUÂN	3	0	3	0	0	0	300	9	4	5	8.100								
21	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	8	2	3	2	1	0	300	9	4	5	21.600								
22	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGỖ THỜI NHIỆM	11	0	3	1	2	5	300	9	4	5	29.700								

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế					Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300 Nhóm 2: 100)		Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
		Tổng số HS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	tháng	Cả năm học	Học kỳ 1 (<=4)		
23	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT NHƯ TÂN	26	3	4	5	6	7	12	13	14	16=2×12×13	17
24	TRƯỜNG TH. THCS, THPT CHU VĂN AN	7	0	3	0	1	3	300	9	4	70.200	
25	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỊCH	56	6	12	10	11	17	300	9	4	18.900	
		1	0	0	0	0	1	300	4	4	151.200	
26	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CS5)	90	15	11	19	21	24	300	9	4	1.200 (01 học sinh chỉ học tại trường THPT)	
27	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CS1)	1	0	0	0	0	1	300	5	4	243.000	01 học sinh chuyển đi từ tháng 29/01/2024
28	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CS7)	3	0	0	0	2	1	300	9	4	8.100	
29	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CS13)	2	1	1	0	0	0	300	9	4	5.400	
30	TRƯỜNG TH. THCS VÀ THPT VIỆT ANH	1	0	0	1	0	0	300	9	4	2.700	
31	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	14	2	4	1	2	5	300	9	4	37.800	
32	TRƯỜNG TH - THCS HỒNG NGỌC	144	31	27	32	31	23	300	9	4	388.800	
33	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	3	1	1	1	0	0	300	9	4	8.100	
34	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ KIẾN TẠO	54	11	6	13	12	12	300	9	4	145.800	
35	TRƯỜNG TIỂU HỌC KHAI NGUYỄN	1	0	0	1	0	0	300	9	4	2.700	
36	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	4	0	1	2	1	0	300	9	4	10.800	
37	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	17	6	4	2	2	3	300	9	4	45.900	
38	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRƯỜNG VĨNH KÝ	10	1	2	2	3	2	300	9	4	27.000	
39	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT TRÍ TUỆ VIỆT	3	0	0	1	1	1	300	9	4	8.100	
	TỔNG CỘNG	2	1	1	0	0	0	300	9	4	5.400	
		1064									2.858.700	

Quận 12, ngày 15 tháng 10 năm 2024

TRƯỜNG PHONG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Khuyến Mạnh Hùng

Lập biểu

Nguyễn Ngọc Hạnh

Ghi chú:

- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
- Mức hỗ trợ đối với các trường thuộc nhóm 1 là 300.000 đồng/học sinh/tháng; đối với các trường thuộc nhóm 2 là 100.000 đồng/học sinh/tháng.
- Không xóa, chèn cột (Án cột nếu không có số liệu)

PHỤ LỤC 03



DANH SÁCH HỌC SINH TỰ THỰC Ở ĐỊA BÀN KHÔNG ĐỦ TRƯỜNG CÔNG LẬP ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĐỒNG HỌC PHÍ
NAM HỌC 2023 - 2024
Ngày Quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố

STT	Tên Trường	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (tháng 1: 300)	Số tháng				Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
			Số nhà	E				Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	5-1 x2		
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC												
1	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Đặng Đức Bình Minh	69/24 Đường Tân Chánh Hiệp 3		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Trần Linh Khả Ngân	9F6 Đường DNS		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
3	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Đàm Nguyễn Bảo Minh	15/9 hẻm 49, Đồng Hưng Thuận 6, Tổ 14, khu phố 6		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Dương Huỳnh Bảo Uyên	Cán bộ 401 Tòa C1 Chung cư Topaz Home		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Phạm Nguyễn Nhà Uyên	8.17 là A cc Tecco Tower Tham Lương		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Hoàng Nguyễn Giáp	B379, Tổ 29, Khu phố 2		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
7	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Cao Nhật Minh	15.23 Chung cư Tô ký Tower, tổ 21, khu phố 6		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
8	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Lâm Tiểu Bình	12-25 Khu nhà chung cư kết hợp thương mại, 22/14 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
9	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Trần Hoàng Minh Uyên	Cán bộ 5.03 Chung cư Prosper Plaza, 22/14 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
10	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Tăng Ngọc An Nhi	Cán bộ 03, Tầng 10, Tòa B1, Chung cư Topaz Home		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
11	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Trương Hoàng Bảo An	36D/3 HT23		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
12	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Hồ Ngọc Bảo Quyên	Cán bộ 5.33, Tháp C, C/c Prosper Plaza, khu phố 3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
13	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	26S/46 Tổ 18, Khu phố 2		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
14	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Trương Thanh	11S/23/20 khu phố 5		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
15	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Lê Bảo Tiên	3,29 Lô A2 Chung cư Moscow Tower, khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
16	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Diệp Võ Minh Anh	23/12 tổ dân phố 54B, khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
17	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Hà Lê Ngọc Mỹ	67/15 Tân Thới Nhất 21 Tổ 54A, Khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
18	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Lý Bảo Long	Cán bộ 12-20 tổ 51 KP4 chung cư Moscow Tower, khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
19	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Nhật Ân	36/12 Tân Thới Nhất 08, Khu phố 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
20	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Cao Ngọc Lan Thương	10 Bis Trường Chinh		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
21	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Đức Nguyễn	26S/46 Tổ 18, khu phố 2		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
22	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Thị Ngọc Trang	38/7 Tổ 44, khu phố 3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
23	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Ngô Hiền Long	2/47B Đồng Hưng Thuận 45, KP5		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
24	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Kha Đăng	38/7 Nguyễn Ảnh Thủ		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
25	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Mai Ba Long	10.23 Chung cư Toky Tower, số 557 đường Tô Kỵ, khu phố 6		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
26	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Trần Ngọc Quỳnh Như	19/1 Tân Thới Nhất 17, chung cư Moscow Tower		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
27	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Đăng Khôi	60/19 Đường Thới An 10, tổ dân phố 3, khu phố 3		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
28	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Trần Khánh Duy	Cán bộ 7.02, Chung cư Đồng Thuận 1, Khu phố 4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
29	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TUE ĐỨC	Nguyễn Phạm Tường Vy	Số nhà A14.17 khu nhà ở cán bộ QK7, tổ 46, khu phố 4		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ (ngân)	Ghi chú
	B	C	D	Số nhà		F	G	I	Cả năm học (<=4)	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	3=I x2	
A								I	2	3	4	3=I x2	H
30	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phan Tấn Khôi Nguyễn	2P5	12A.07 Chung cư Prosper Plaza, 22/14 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
31	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Huỳnh Bảo Ngọc	2P5	13.04 Lô A2, Chung cư Hưng Ngân, khu phố 1		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
32	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Tuệ Linh	2P5	Căn hộ 07, tầng 06, tòa B2, chung cư Topaz Home - 102 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
33	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Minh Thư	2P6	79/14 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
34	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phạm Khánh Mỹ	2P6	58/2B, Khu phố 7		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
35	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Lê Thế Bảo	2P6	20M/95 Hà Đặc		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
36	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Hồ Hải Thụy	2P6	1113-Huỳnh Thị Hai tổ 1, Khu phố 8		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
37	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lâm Việt Nhật Quân	2P6	308 Chung cư Đồng Hưng 2		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
38	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phạm Trần Thiên Lam	3P1	51/2 Tổ 55, Khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
39	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Bùi Ngọc Gia Hân	3P1	289/10 Tân Thới Hiệp 6		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
40	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Ngọc Trà Giang	3P1	36/12 Đường Tân Thới Nhất 08, Khu phố 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
41	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Khánh An	3P1	B33 Tổ 54D KP4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
42	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đôn Thị Minh Thư	3P2	H12 Tổ 54D KP4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
43	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Hà Nguyễn Duy An	3P2	56/11/3A, Tổ 62, Khu phố 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
44	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đinh Ngọc Linh Thảo	3P2	297/9 khu phố 3		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
45	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lưu Thiên Lộc	3P2	6/26 Tân Thới Nhất 17		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
46	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Kim Anh	3P2	B14.11 Chung cư Tecco Tham Lương		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
47	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Nguyễn Khang	3P2	152/4 Đồng Hưng Thuận 06, Tổ 8, Khu phố 1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
48	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Chu Vũ Thanh Trà	3P3	195/4/8 TMT2A, khu phố 2		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
49	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Thái Thanh Tâm	3P3	7C/A Nguyễn Ảnh Thủ		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
50	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phạm Phương Tâm	3P3	04.4 tòa A2 Chung cư Topaz Home, 102 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
51	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đỗ Nguyễn	3P3	28/2/1 Đường Tân Thới Nhất 11		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
52	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Nguyễn Hoàng Anh	3P3	Nhà không số Tổ 54D, Khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
53	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Bùi Quốc Quân	3P4	1.08 lô B1 Chung cư Hưng Ngân		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
54	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Khang Điền	3P4	60/3 khu phố 3		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
55	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Quang Anh	3P4	R10 tổ 55B khu phố 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
56	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đinh Gia Phú	3P4	3/24 Đường Đồng Hưng Thuận 02, Khu phố 1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
57	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lê Hồng Khánh Linh	3P4	63 Tổ 63 Khu phố 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
58	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Hoàng Bách	3P4	302, Lô B4, Khu phố 4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
59	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Thị Bảo Hân	3P5	61/22/5 Tổ 57 KP7		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
60	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lê Khải Minh	4P1	6/27 Tân Thới Nhất 17		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
61	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Vũ Quỳnh Hương	4P1	11/30 Tổ 49 khu phố 3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
62	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Nam Tiến Đạt	4P1	23/23-25 Tân Thới Nhất 18		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
63	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Dương Đào Thiên Lạc	4P2	Căn hộ 17.07, A2.102 Chung cư Topaz Home		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
64	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Trần Thiên Minh	4P2	9.12 Lô A, Chung cư Moscow Tower		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
65	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Huỳnh Phúc Hưng	4P2	B11.03 Chung cư Moscow Tower		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú			Xã, phường	quận, huyện, tp Thu Đức	Mức hỗ trợ		Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà					1 tháng năm I: 300	Cả năm học	Học kỳ I (≤4)	Học kỳ II (≤5)		
A	B	C	D	E			F	G	I	2	3	4	5=I x2	H
66	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phạm Văn Vinh	4P2	4/5 tổ 50 Khu phố 3			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
67	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Quang Nhật	4P2	224/42/24/31 Thanh Xuân 25			Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
68	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Hồ Thái Lâm	4P3	26 Đường DCT7			Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
69	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Nguyễn Khang	4P4	B379, Tổ 29, Khu phố 2			Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
70	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lã Minh Đức	4P4	64 Tồ 6 Khu phố 2			Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
71	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lương Dương Hữu Thiện	4P4	Căn 02, tầng 18, tòa A3, CC Topaz Home, 102 Phan Văn Hớn			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
72	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lê Bảo Tiên	4P4	112/5 KP1 tổ 21, Tân Thới Hiệp 21			Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
73	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Hoàng My	4P5	Khu chung cư tại đình cư Tham Lương, tổ 55B, khu phố 4			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
74	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Hoàng Bá Gia Huy	5P1	68 J1 KP4			Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
75	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Huỳnh Thái Anh	5P1	47/4B Khu phố 1			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
76	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Trinh Bảo Ngọc	5P1	60/19 Đường Thới An 10 tổ 3 KP3			Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
77	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Tuyết Thảo My	5P2	71/5C Khu phố 6, đường Phan Văn Hớn			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
78	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Lâm Tùng	5P2	116/19 Dương Thị Giang			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
79	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Phạm Phước Tâm	5P2	04 A2 Chung cư Topaz Home, 102 Phan Văn Hớn			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
80	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Trần Như Ý	5P2	66A Đường TCH04, khu phố 10			Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
81	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Lê Đình Thảo My	5P2	Căn hộ 4.09C, Lô C, Chung cư An Suong			Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
82	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Cao Kỳ Thư	5P3	15.23 CC Tò Ký Tower, khu phố 6			Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
83	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Ngọc Minh	5P3	1/8/20 khu phố 4			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
84	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Khúc Ngọc Mai Chi	5P3	905C Chung cư An Suong, khu phố 5			Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
85	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Vũ Thùy Lâm	5P3	1/7/14 Đường Tân Chánh Hiệp 25, khu phố 8			Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
86	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đặng Xuân An	5P4	17.17 Lô B1, Chung cư Hưng Ngân, tổ 15, khu phố 1			Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
87	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Đăng Minh	5P4	442/119/49/39 quốc lộ 1A khu phố 3			Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
88	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Đăng Mai Anh	5P4	442/119/49/39 quốc lộ 1A khu phố 3			Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
89	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Chu Vũ Lâm Tuyên	5P4	195/4/8 TM12A, khu phố 2			Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
90	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Đoàn Hà Phương	5P4	50/27 Phan Văn Hớn			Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
91	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Huy Quý	5P5	25/18 đường TCH08			Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
92	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Nguyễn Hoàng Quân	5P6	179/45/24 Tân Chánh Hiệp 33			Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
93	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ ĐỨC	Trần Thanh Khuê	5P6	405 Lô B1 chung cư An Suong			Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
94	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Trần Phương Bảo Hân	1H1	30/31/5 KP3B đường TL17			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
95	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Nguyễn Quang Bách	1H1	816/52/4 QL1A, tổ 7, KP5			Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5		2.700	
96	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Phạm Ngọc An Hiên	1H1	197/42/52/3 TL15			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
97	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Phạm Trúc Quỳnh	1H1	52/M/1 KP3			Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
98	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Ngô Tiến Thành	1H1	120/77 Thới An 13, tổ 7, KP6			Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
99	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Nguyễn Tấn Gia Bảo	1H1	1886/1A đường APD 09, KP1			Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
100	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Lưu Nguyễn Gia Linh	1H1	78 Khu phố 3A			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
101	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Võ Ngọc Văn Khánh	1H2	771/7/13, QL1A, tổ 5, KP1			Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
102	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Lã Gia Hưng	1H2	234 đường TL41, KP1			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
103	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Đặng Anh Dương	1H2	12/68A, tổ 12, KP3C			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
104	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Trần Phúc Nguyễn	1H2	19/2A tổ 15, KP1			Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
105	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ ĐỨC	Nguyễn An Khởi Vỹ	1P1	15.18 CC The Parkland, tổ 40, KP4			Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trưởng	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Cả năm học	Số tháng Học kỳ I II (<=4)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	3=I x 2	H
106	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Ngọc Tường Lam	1P1	17.07 Lô A2 CC Hưng Ngân, tổ 14, KP 1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
107	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Đặng Ngọc Bảo Tiên	1P1	9/2 KP2, đường TTN 13	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
108	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Tuấn Khang	1P1	Căn hộ 14.15 Tháp C, CC Prosper Plaza	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
109	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Đặng Diệp Anh	1P1	Căn hộ A11.05, CC Tín Phong, tổ 62, KP5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
110	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Thái Gia Hy	1P2	33/2, KP5	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
111	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Đình Huy Vũ	1P2	67/3A KP3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
112	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Thanh Thịnh	1P2	23/18 TTN06	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
113	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Hồng Minh	1P2	38/35 KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
114	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Nguyễn An	1P2	23/10 Nguyễn Thị Căn	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
115	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Phạm Hữu Thiện	1P2	1/8/47/23 tổ 56C, khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
116	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Bùi Trí Minh	2H1	43/64/20 Vườn Lài	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
117	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Gia Khanh	2H1	45/15/KP3	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
118	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Khánh My	2H1	18/17 TL26 tổ 11, KP3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
119	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Dương Văn Tuấn Khôi	2H1	3D3, KP1, KBT Thanh Xuân	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
120	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Lê Ngọc Gia Phúc	2H1	637/10/9/17 Hà Huy Giáp	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
121	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Hồng An	2H1	CC Thới An, Lê Thị Riêng	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
122	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Đỗ Nhật Anh	2H2	2772/3A QL1A	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
123	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Lý Lam Anh	2H2	81/1 Tổ 39, KP3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
124	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Bùi Gia Huy	2H2	CC C4- Khu nhà ở Gò Sao, KP6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
125	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	2H2	MP10/3 KP2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
126	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Minh Khang	2H2	24/71/4/4 đường TL47, tổ 1, KP 2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
127	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Nhã Hân	2H2	81/9a đường TX 33, KP2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
128	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Hồ Nhứt Thiện	2H2	108/1 Kp6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
129	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Lý Gia Thành	2P1	12/9/8/7 đường HT 31 khu phố 5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
130	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Kiều Uyên Nghi	2P1	4/24 HT02	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
131	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trịnh Bảo Lâm Anh	2P1	16.05 c/c Thái An, Tổ 31, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
132	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Bùi Phạm Đức Huy	2P1	Tầng 9,Tòa B2, cc Topaze Home	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
133	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Ngô Gia Hân	2P1	217/2 KP2 Lê Thị Riêng	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
134	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Đỗ Tuấn Kiệt	2P1	Căn hộ 14.31, Chung cư 88 Plus, tổ 37, KP3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
135	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trịnh Bảo Sơn	2P2	16, CH05 CC Thới An, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
136	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Hồ Đăng Khoa	2P2	54/57/12/5 tổ 6, KP2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
137	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Phạm Diệu Anh	2P2	Căn hộ 15.22 CC ToKy Tower, KP6	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
138	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Võ Hữu Dũng	2P3	Căn hộ A1-06-11, Khối A cc Tài Định Cư Tham Lương	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
139	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Hoàng Minh Bách	2P3	55/1 KP1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
140	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Khoa Đăng	2P3	607 Lô B, CC An Sương	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
141	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	2P3	B17.16 CC Prosper Plaza, KP3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
142	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Hoàng Gia Hân	2P3	B17.16 CC Prosper Plaza, KP3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
143	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Thành Nhân	3H1	24/7/4/1 TL47	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
144	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Anh Kiệt	3H1	141, Thanh Lộc 15, tổ 12, KP 3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
145	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Khắc Lân	3H1	B10/3, tổ 21, KP6	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
146	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Ngọc Linh Đan	3P1	217/13 đường ĐTH 2, KP5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
147	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Đỗ Ngọc Thảo Lam	3P1	Căn hộ 08 tầng 20 Chung cư Topaz Home, tổ 40, Kp 3, 102 Phan Văn Hớn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
148	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Thái Phương Anh	3P2	768A Nguyễn Anh Thù	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
149	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Nguyễn Trần Minh Quân	3P2	22/14 Phan Văn Hớn C/c Prosper Plaza	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
150	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Lý Gia Khang	3P2	Căn hộ 09, Tầng 4, Tòa A1 Chung cư Topaz Home, Kp3, 102 Phan Văn Hớn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
151	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Trần Tuấn Hưng	3P2	23/18 TTN06	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
152	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUỆ ĐỨC	Ngô Gia Bảo	3P2	217/2 KP2, Lê Thị Riêng	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ		Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Chi chủ
				Số nhà				1 tháng (Năm 1: 300)	Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	C	D	E		F	G	I	J	K	L	M	H
153	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Mai Triết Dũng	3P3	C3/1/5, KP1, TTH21		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
154	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Nguyễn Hoàng Ngân	3P3	CC Đồng Hưng 1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
155	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Nguyễn Huỳnh Bảo Duy	3P3	CC Thái An		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
156	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Tường Đình Khánh Duy	3P3	B8/08 Chung cư Tín Phong		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
157	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Trần Hoàng	4P1	3/59B		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
158	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Nguyễn Hưng Thịnh	4P1	CC Đồng Hưng 1, tổ 4, KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
159	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Nguyễn Phạm Ngọc Linh	4P2	599 Trường Chinh, tổ 1, KP1		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
160	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Lê Việt Nhật Minh	4P2	10 KP3		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
161	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Trần Hồ Gia Hân	5H1	30/31/5 KP3B, đường TL17		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
162	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Nguyễn Trọng Quang	5H1	18/17 Thanh lộc 26, tổ 11, KP 3B		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
163	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Dương Nhật Triều	5P1	1527/5A Vườn Lài, khu phố 2		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
164	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Lưu Huy Bảo	5P1	MP6/2 KP3		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
165	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Phạm Mai Bảo Anh	5P1	206/32 KP4		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
166	TRƯỜNG TIỂU HỌC TUE ĐỨC	Lê Quý An Sương	5P1	21/91C,KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
167	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Tang Hào Nhiên	1A1	Căn hộ 17.17 Chung cư 8x Plus 163A Trường Chinh		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
168	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	1A1	22/14 Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
169	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Lương Khánh Trung	1A1	68/3 Tổ 70 KP6A		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
170	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Giáp Song Nam	1A1	383/25 Trường Chinh		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
171	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	1A1	Căn hộ 2.01B Chung cư An Sương KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
172	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Mai Đoàn Phương Thy	1A1	15.09 Lô A Chung cư Tô Ký		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
173	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Ngô Thái Bình	1A2	107/1C Tổ 1, KP2		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
174	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Phạm Cát Minh	1A2	Căn hộ 12.18 Lô C Chung cư Tecco Tower Tham Lương		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
175	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Phạm Bảo Nam	1A2	Căn hộ 12.14 lô A Khu nhà ở căn bộ QK7, Kp4		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
176	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Văn Ngọc Đức Trung	1A2	Căn hộ 05, tầng 8 tòa A1 Khu chung cư Topaz Home		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
177	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Khánh Ngọc	1A2	Căn hộ 12.26 Tầng 12bis Chung cư 8x Plus 163A Trường Chinh		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
178	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Hoàng Bảo Hân	1A2	10,05 Lô B, Khu nhà ở gia đình QK7, TMT2A, Kp4		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
179	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Minh Huy	1A2	54/57/12/31 TTH29, Tổ 6, Kp2A		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
180	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Ngọc Tường Lam	1A2	48/8 KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
181	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Tân Nguyễn Gia Minh	1A2	10H10 Đường DD12		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
182	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Lê Việt Gia Hưng	2A1	4/6/8 Tân Thới Nhất 1 KP3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
183	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Jennifer Teo Gia Linh	2A1	307 Chung cư Đồng Hưng 1 Tổ 4 KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
184	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Dương Hiền Minh Tú	2A1	8/20 Thới An 22		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
185	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Công Hải	2A1	9.21 Lô B Chung cư Tecco Tower Tham Lương		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
186	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Anh Khôi	2A1	F8 Khu dân cư Tín Phong, Tổ 62, Kp 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
187	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Mai Nguyễn Thanh Trúc	2A2	199/28/2 KP5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
188	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Võ Gia Bảo	2A2	B607 Chung cư Tín Phong Tổ 62 Kp5		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
189	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Hồ Tuấn Anh	2A2	1/8/52 Tân Thới Nhất 22		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
190	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Hồ Duy Anh	2A2	1/8/52 Tân Thới Nhất 22		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
191	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Tôn Ngọc Bảo Trang	2A2	702A Chung cư An Sương		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
192	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Phương Nghi	2A2	Căn hộ 2.28 Lô A Chung cư Moscow Tower, Tổ 51, Kp4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
193	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Võ Hoàng Liễu Thư	2A2	B11.17 Chung cư Prosper Plaza, Tổ 49, Kp3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
194	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Gia Khánh	3A1	219 Trường Chinh		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
195	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	3A1	Căn hộ 2.01B Lô B Chung cư An Sương KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
196	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Trần Anh Kiệt	3A2	D8 Tổ 38 KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
197	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Hạnh Tuyết Thu	3A2	Căn hộ B-3-04 Chung cư Prosper Plaza Tổ 49, Kp3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
198	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Hoàng Bảo Nam	3A2	6E Tổ 38 KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
199	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Phan Thiên Mỹ	3A2	3.04 Lô B Chung cư Moscow Tower		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
200	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Trương Nguyễn Tú Anh	3A2	Căn hộ 6.06 Lô B Chung cư Besco An Sương		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Số nhà	Địa chỉ nơi cư trú	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ			Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
								(a) học	Học kỳ I (c=d)	Học kỳ II (e=f)		
A	B	C	D	E		F	G			I	J	H
201	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Đức Kiên	3A2	186/1 KP5, Tổ dân phố 59, Kp 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	5=1+2
202	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Phạm Mai Khôi	4A1	32/91 Tổ 42 KPs Đường Trung Mỹ Tây 2A		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
203	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Hàn Lâm	4A1	F8 Khu dân cư Tân Phong, Tổ 62, Kp 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
204	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Vũ Trinh Thục Quyên	4A1	Căn hộ 14.02 Tháp A Chung cư Prosper Plaza		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
205	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Võ Gia Hân	4A2	B607 Chung cư Tín Phong Tổ 62 Kp5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
206	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Trần Hoàng Việt Khang	4A2	118/34 Song hành Tổ 36 KP5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
207	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Dương Hiền Minh Anh	4A2	8/20 Thới An 22		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
208	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Lê Việt Quang Anh	4A2	272/27/3 Phan Văn Hớn, Tổ 70, Kp 6A		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
209	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Lương Khánh Sơn	4A3	68/3 Tổ 70 KP6A		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
210	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Vũ Nguyên Hiếu	4A3	B9.03 Chung cư Tín Phong, Tổ dân phố 62, Kp 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
211	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Lâm Vĩnh Hải	5A1	222/10/57 Trường Chinh, Tổ 8 Kp6		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
212	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Bùi Bảo Châu	5A1	58/16A Tổ 78B KP7		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
213	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Đình Min Ho	5A1	Căn hộ M5-10.1 Nhà ở xã hội QK7, Kp5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
214	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT	Nguyễn Quốc Huy	5A1	33/2 Tổ dân phố 2, KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
215	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Quách Hải Ngọc Kiệt	MÔT 1	E405 Chung cư Thới An		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
216	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Đức Anh Nguyễn	MÔT 1	Nhà không số, Tổ 12, KP 7		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
217	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Bùi Nhã Ân	MÔT 1	71/17 Tổ 16, KP 3A		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
218	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Ngọc Phương Chi	MÔT 1	255/3 QL 1A, Khu phố 1		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
219	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Vũ Hà Mỹ	MÔT 1	269/2 Trường Thi Hoa		Phường Tân thời Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
220	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Đỗ Trần Phan Diệp Phúc	MÔT 1	1286/9/5 Tổ 4, KP1		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
221	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Ngọc Khả Hân	Một 2	MP147/37		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
222	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Minh Khôi	Một 2	29/12 TA22		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
223	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Cao An Nhiên	Một 2	340/42/15 Lâm Thi Hồ		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
224	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Danh Hoàng Duy Lâm	Một 2	179/21 Đông Bắc		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
225	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Thanh Anh Tú	Một 2	453/70/11/5 Lê Văn Khương		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
226	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Đào Nguyễn Quốc Thái	Một 2	350/101/27/4		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
227	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Bùi Anh Tuấn	Một 2	409/108/32/14D TCH13		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
228	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Huyền An Thư	Một 3	106, TCH 33.kp7		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
229	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Linh Đan	Một 3	244/31/30 đường HT17		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
230	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	Một 3	12/20 Nguyễn Thi Đặng		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
231	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Sâm Phương Lâm	Hai 1	1926/19 QL 1A		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
232	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Hà Mỹ	Hai 1	64/5A tổ 12, Kp 9		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
233	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Bùi Gia Phát	Hai 1	71/17 Tổ 16, KP3		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
234	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Tấn Nhật Minh	Hai 1	402 A1 CC Hùng Ngân		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
235	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Minh Kiên	Hai 1	136/4/11 tổ 48		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
236	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Hoàng Phi Long	Hai 1	171/33 TL 15		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
237	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Cao An Linh	Hai 1	340/49/15		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
238	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Cao Minh Huy	Hai 2	453/120/79/10 Lê Văn Khương, tổ 51A, KP5		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
239	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Nguyễn Phương Quỳnh	Hai 2	12, HT43, tổ 32A, KP3		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
240	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Đỗ Mốc Nhiên	Hai 2	61/16 tổ 53, KP3		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
241	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Phan Bảo Hiếu	Hai 2	96/50/7 Thới An 19A		Phường Thới An	Quận 12	300	8	3	5	2.400
242	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Anh	Ba/1	637/10/33/131, khu phố 2		Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
243	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Bôi Linh	Ba/1	1.05 Chung cư Thanh Lộc, tổ 17, Kp3c		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
244	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Cành Liềm	4	20/4/TCH 36		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
245	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	Trần Gian An	4	1.05 Chung cư Thanh Lộc, tổ 17, Kp3c		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
246	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Thái Bảo Anh	1,1	40F đường DD6-1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
247	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Thân Trọng Kiên Đạt	1,1	203 Lô A3, KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
248	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Nguyễn Gia Huy	1,1	Căn 304, Chung cư An Sương, tổ 5, KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
249	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Bảo Kiên	1,1	178/14/19 DDHT42,tổ 9,KP1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
250	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Nguyễn Minh Khôi	1,1	19.11 A1 Chung cư Hưng Ngân Dương Thi Mười		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
251	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Song Ngọc	1,1	4H9 DD12		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
252	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Văn Thiên Nhân	1,1	P403 , Lô A3, Chung cư An Sương		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
253	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Bích Phương	1,1	5/17 ĐHT05		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
254	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Anh Khôi	1,1	27A4, KP 5		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
255	TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Anh Minh	1,2	37 Lô H4M - KP4		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú			Mức hỗ trợ		Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Nhà, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	1 tháng học (tháng 1: 300)	2 học	Cả năm học (≤=4)	Học kỳ I (≤=3)	Học kỳ II (≤=3)		
A	B	C	D	E	F	G	I	J	K	L	M	N	O
256	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Phương Linh	1.2	302 lô A6, Chung cư An Sương, tổ 4, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
257	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Tường Lam	1.2	Căn 3 05, Chung cư Đồng Hưng 2, tổ 4, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
258	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Le Mai Anh	1.2	186/2, Đồng Hưng Thuận 6	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
259	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Công Nguyễn	1.2	63B, KP 1A,	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
260	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Bùi Trung Kiên	1.2	191/18, Đồng Hưng Thuận 02, tổ 2, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
261	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Lê Nhật Minh	1.2	307 - A6, đường DN11, tổ 5, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
262	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Thanh Bình	1.2	7H8, đường DD12	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
263	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Thạch Su San	1.2	266/4B, Quốc lộ 1A, tổ 10, KP1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
264	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Lan Phương	1.2	15G5, đường DCT4,	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
265	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Đặng Anh Minh	2.1	2150/10/34 Quốc lộ 1, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
266	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	2.1	41 TTIN 13A, tổ 26, KP2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
267	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Duy Nam	2.1	178/9/9 DHT 42, Tổ 9, KP1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
268	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Hoàng Thiên Khánh	2.1	86/49 Tổ 8, KP6	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
269	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Dương Hoài An	2.1	126/1/8 DHT 42 Tổ 9 KP1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
270	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Việt Nhật Lâm	2.1	số 10 KP3	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
271	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Hoàng Vũ Hoài Anh	2.1	207 lô 6 An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
272	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phan Anh Hào	2.1	16/28, KP 7	Phường Tân Chánh hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
273	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Châu Nguyễn Khang	2.1	12A/06 Tần 12A CC Đồng Thuận 01	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
274	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Bảo Như	2.1	30/13, KP 5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
275	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Vũ Minh Phúc	2.2	Số 13.03 Chung cư Đồng Hưng 1, Tổ 4, Khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
276	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Tăng Tiểu Thơ	2.2	163A Trường Chinh, Khu phố 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
277	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Đỗ Như Quỳnh	2.2	10/09 Lô A2 Chung cư Hưng Ngân	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
278	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Phúc Thảo Vui	2.2	621/24 Nguyễn Anh Thủ	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
279	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Hạnh Nguyễn	2.2	40.6 Chung cư Cao ốc Thái An, Tổ 31, Khu phố 2	Phường Trưng Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
280	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Quang Khải	3.1	15G3, đường DD4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
281	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Vũ Trần Duy Kha	3.1	12/09 CC lô B1 Khu TMDV CHCT, tổ 18, kp 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
282	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Minh Anh	3.1	2/52B Khu phố 5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
283	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Nguyễn Bảo Trân	3.1	95/7 đường TTNI	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
284	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Nhật Vy	3.2	15G5, đường DCT4,	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
285	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Thành An	3.2	173/4, Đường DHT02	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
286	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Hoàng Gia Vỹ	3.2	41, Tổ 26, KP 2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
287	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Thảo An	3.2	10H4, Đường DN8, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
288	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Đức Trí	3.2	P.404, Lô A6 Chung cư An Sương Đường DN11	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
289	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Nguyễn Hoa Tiên	3.2	P.304, Lô A8 Chung cư An Sương, Đường DN11	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
290	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Bảo Nam	4	1501 Lô A2 CC Hưng Ngân	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
291	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Hải Đăng	4	Chung cư tái định cư Tham Lương Tổ 55B, KP4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
292	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Ngọc Gia Linh	4	106/3 KP2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
293	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Anh Khoi	4	104/9 đường DHT 05 Tổ 2, KP7	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
294	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Gia Linh	4	469 đường Tô Ký, Tổ dân phố 25, KP2	Phường Trưng Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
295	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Văn Hiếu	4	SỞ 15, đường DN6	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
296	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Đào Minh Vy	4	108 tổ 16, KP2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
297	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Võ Ngọc Châu	4	44/30/1 DHT 06, Tổ 10, KP5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
298	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lâm Nguyễn	4	CH10.18 Lô C, Chung cư Tecco Tower Tham Lương	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
299	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Dương Hoàng Đức	4	34 đường Đồng Hưng Thuận 31 tổ 2 kp1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
300	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Thanh Dī	4	C3 CC An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
301	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Phan Hà My	4	59/25A, tổ 7, KP 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
302	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Hoàng Anh Khoa	4	23H10DD12, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
303	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Hồ Lê Quê Chi	4	448/40, đường Trường Chinh kp2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
304	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Minh Thiên Ân	5.1	107 Lô A8 Chung Cư An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
305	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Hồ Nguyễn Tinh Hào	5.1	19/4, khu dân cư An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
306	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Võ Thế Hoàng	5.1	B58 Tổ dân phố 54D, K-p4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5		2.700	
307	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Trung Kiên	5.1	35/23 Tổ 1 đường Trưng Mỹ Tây 19, KP1	Phường Trưng Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5		2.700	

STT	Tên Trưởng	Tên học sinh	Lớp	Số nhà	Địa chỉ nơi cư trú	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	Số tháng Học kỳ I (<=4) Học kỳ II (<=5)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
A	B	C	D	E		F	G	I	J	5=I x2	H
308	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Phát Lộc	5,1	33/14/13A đường Bui Văn Ngự, Tổ dân phố 2, Kp3	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
309	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trương Tuệ Mẫn	5,1	A2 - 11.04 Khối A Chung Cư Tài định cư Tham Lương	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	4	5	2.700	
310	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Huỳnh Gia Ngoc	5,1	408 LỘ B4 Chung Cư An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
311	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Hoàng Khôi Nguyễn	5,1	55/4 Tổ dân phố 4, Kp 7	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
312	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Châu Thiên Nhân	5,1	A5, LỘ J5M Khu dân cư An Sương, Kp 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
313	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trương Phan Uyên Nhi	5,1	31/8/2 Khu phố 2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
314	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Quỳnh Nhiên	5,1	12/25/13 Khu phố 1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
315	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Hoàng Phú	5,1	11.07 Chung Cư TokyTower	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
316	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Ngọc Bảo Thư	5,1	95/6A đường Tân Thới Nhất 06, Tổ dân phố 72A, Kp 6A	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	4	5	2.700	
317	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Đinh Kiều Diễm My	5,1	1152/7 Tổ 6A, Kp 2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
318	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Gia Bảo	5,2	12A05 Chung cư Đồng Thuận 2, Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
319	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Bùi Thiện Quang	5,2	27E3 Đường DN 4, Tổ dân phố 10, Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
320	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Gia Bảo	5,2	469 đường Tô Ký, Tổ dân phố 25, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
321	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Nguyễn Nhật Minh	5,2	19.11A1 Chung cư Hưng Ngăn	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
322	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Tiến Duy	5,2	CH13 05 Chung cư Thái An, Tổ dân phố 31, Kp2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
323	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Quốc Anh	5,2	P204 LỘ B3 Chung cư An Sương, Tổ dân phố 4, Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
324	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Bảo Song	5,2	3.12 LỘ B1 Chung cư Hưng Ngân, Tổ dân phố 15, Kp1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
325	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Vũ Hoàng Quân	5,2	273/4 Tổ 18, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
326	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Ngọc Khánh Trang	5,2	MP28/6A Tổ 10, Kp 10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
327	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Ngọc Khánh Hòa	5,2	7H8 đường DD12 Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
328	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Nguyễn Vũ Trúc Vy	5,2	Căn số 12.02 Chung cư Đồng Thuận 1 Tổ 6, Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
329	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Phạm Thành Ngọc	5,2	19/9 ĐHT 31, Kp 1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
330	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Trần Kim Bảo	5,2	66/4, kp 7	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
331	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Bùi Phú Quý	1,1	299/27, ĐHT02, Kp4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
332	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lý Gia Huy	5,1	01 LỘ A5 CC An sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
333	TRƯỜNG TIÊU HỌC THÂN ĐỒNG	Lê Thanh Gia Bảo	5,2	22 D5, Đường DD 9	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	4	5	2.700	
334	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Đoàn Diệp Hương Chi	1	285/1/7 Tân Chánh Hiệp 10, Tổ 5, KP8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
335	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Phạm Quỳnh Chi	1	345/1/7 KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
336	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Phạm Hải Đăng	1	Số nhà L1/5 Kp 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
337	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Huỳnh Thái Long	1	235/33 Huỳnh Thị Hai, Tổ dân phố 2, Kp 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
338	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Cao Nguyễn Khánh Minh	1	Căn hộ C808 Chung cư Hiệp Thành Building, 387A, Lê Văn Khương	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
339	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Lê Trí Thiện	1	129/5b Tân Chánh Hiệp 35, Kp5	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
340	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Bùi Bảo Trân	1	Số 463A đường Nguyễn Ánh Thủ, Tổ dân phố 32, Kp 3	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
341	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Nguyễn Lê Quang Dũng	1	Số 198 Lâm Thị Hồ, Tổ 2, Kp 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
342	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Feng Tzu Dzu	1	319 tổ 6 KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	4	5	2.700	
343	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Lê Khắc Dương Minh	1	456/19A Tân Chánh Hiệp 10, Tổ 5, Kp 10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
344	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Ngô Hoàng Như Phúc	1	403/38/58 tổ 3, Kp8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
345	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Ninh Ngọc Thanh Thư	1	260/19 Dương Thi Mười, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
346	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Đinh Phan Quỳnh Chi	2	Số 6/43 Tân Chánh Hiệp 36, Tổ 9, Kp 6	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	
347	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Đặng Minh Anh	2	12D- Quán Tre, Tổ 39, Kp 5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
348	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Badana Danica Thiên Anh	2	22M3, Nguyễn Ánh Thủ, KP 1	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
349	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Phạm Thành Công	2	551/263/14 Lê Văn Khương, Tổ 49B, Kp7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
350	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Lê Nhật Huy	2	551/70/22/23 Lê Văn Khương, Tổ 56, Kp 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
351	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Trần Tuấn Kiệt	2	389/48/7/18 Lê Văn Khương, Tổ 52A, Kp 5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
352	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Lê Cát Khánh	2	551/70/22/23 Lê Văn Khương, Tổ 56, Kp 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	4	5	2.700	
353	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Trần Võ Anh Khoa	2	49 Trung Mỹ Tây 19, Kp 5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	4	5	2.700	
354	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIẾT ẬU	Võ Hoàng Khôi	2	113/27A, Tân Chánh Hiệp 03, Tổ dân phố 10, Kp 10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Loại	Địa chỉ nơi cư trú				Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Cả năm học (≤ 4)		Học kỳ II (≤ 5)			
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5+1+2	H
355	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Nguyễn Trọng Nguyễn Khởi	2	116/2A3 Hiệp Thành 35, Tổ 2B, Kp 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
356	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Trần Lê Ngọc Minh	2	69/2 Tân Chánh Hiệp 03, Tổ 2, Kp 10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
357	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Trịnh Văn Thiên Minh	2	113/14 Tân Thới Hiệp 13	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
358	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Nguyễn Lê Bảo Nhi	2	285/9/5 Tân Chánh Hiệp 10, Kp8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
359	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Trần Huy Phúc	2	25/18 Tân Chánh Hiệp 08, Tổ dân phố 03, Kp 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
360	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Huế Hồ Cát Tường	2	677/174/1 Nguyễn Ảnh Thủ, Tổ 41, Kp 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
361	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Lê Đăng Khánh Vy	2	53 Thới An 10, Tổ dân phố 03, Kp 3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
362	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Nguyễn Nhất Dương	4	235/8, Kp 9 Tổ dân phố 2, Kp9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
363	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Đỗ Nhật Dương	4	25/5 Tân Chánh Hiệp 03, Tổ 1, Kp 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
364	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Đinh Phan Tường Vy	4	Số 6/43 Tân Chánh Hiệp 36, Tổ 9, Kp 6	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
365	TRƯỜNG TIÊU HỌC VIỆT AÙ	Huyền Võ Minh Thông	4	43/14/6 KP4	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
366	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Daniels Mai Sơn Thomas	1A1.4	Tầng 03 (lầu 02) căn hộ 3.12 chung cư C3.1, khu nhà ở Gò Sao, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
367	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Minh Khang	1A1.4	386/9B đường Hà Huy Giáp, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
368	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Võ Bảo Hân	1A1.4	Nhà không số (20/36/8A) đường TX24, khu phố 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
369	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Minh Khởi	1A1.4	183/2 đường Thanh Xuân 13, tổ 9, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
370	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Hoàng Trung Kiên	1A1.4	506/46/4 tổ 12, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
371	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phúc Huy	1A1.4	1218 QL 1A, tổ 4, khu phố 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
372	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Quỳnh Trâm	1A1.4	16/3, tổ dân phố 37, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
373	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Phạm Kiều My	1A1.4	373/22/15 đường Hà Huy Giáp, tổ dân phố 19, khu phố 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
374	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Hoàng Khánh Ngân	1A1.4	Nhà không số, tổ 19, KP5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	6	1	5	1.800	chuyển đến ngày 04/12/2023
375	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Phạm Bình Minh	1A1.4	1009A, đường Nguyễn Ảnh Thủ, KP3	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
376	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Khai An	1A1.4	320/11 Tổ 11, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
377	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Lê Ngọc Khải Hân	1A1.4	87/23, đường TL41, tổ 9, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
378	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phúc Nguyễn	1A1.5	Số 6, đường D3, khu dân cư Vườn Lài, tổ 22, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
379	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Hà Thế Khiêm	1A1.5	11 22 Chung cư The Park Land, tổ 40, khu phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
380	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Ngô Đức Tuấn	1A1.5	638/74A tổ 48D, khu phố 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
381	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Thế Phúc	1A1.5	P205 Chung cư Đồng Hưng 1, tổ dân phố 4, khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
382	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Gia Hân	1A1.5	108/22/1 Tổ dân phố 7, khu phố 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
383	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Hoàng Minh Khang	1A1.5	Số 345 tổ dân phố 17, khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
384	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Võ Nguyễn Khang	1A1.5	9/16 Chung cư The Park Land, tổ 40, khu phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
385	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Lê Trịnh Minh Trúc	1A1.5	Căn hộ 305 Chung Cư Võ Đình, tổ 8, khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
386	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Lạc An Khang	1A1.5	Nhà không số 338/16) tổ 3, khu phố 5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
387	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Võ Trần Bảo Ngân	1A1.7	78/11/6 tổ 12B, khu phố 4	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
388	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Ngô Cát Nhã Kỳ	1A1.7	140/28/25 Đường Vườn Lài, tổ 36, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
389	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Lê Minh Phước	1A1.7	Nhà không số, Tổ 31, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	7	2	5	2.100	Chuyển đến ngày 3/11/2023
390	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Hồng Nguyễn Anh	1A2.4	40/7 đường TX40, tổ 39, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
391	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Bảo Trâm	1A2.4	85/62/50 đường TX52, tổ 42, KP3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
392	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Đinh Nhã Uyên	1A2.4	50/14A Thanh Lộc 29, tổ 15, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
393	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Hiền Hà	1A2.4	9/6/17/3 TX24, tổ 23, KP7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
394	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Hải Minh	1A2.4	Tầng 09 (lầu 08) số căn hộ 9.19, chung cư C4- khu nhà ở Gò Sao, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
395	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Lê Thiên Ân	1A2.4	88/9/16 Tổ 17, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
396	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trương Thiện Nhân	1A2.4	310/3 khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
397	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Phạm Minh Trí	1A2.4	Nhà không số (176/4/13 TX25), tổ 25, khu phố 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
398	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Thái Nguyễn Bảo Phúc	1A2.4	141/36/8 đường TL19, tổ 2, khu phố 3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
399	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Trần Tuấn Dũng	1A2.4	Khu phố 2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
400	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Đăng Thiên Thanh	1A2.5	163/50/38 Khu phố 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
401	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Phạm Triều Vương	1A2.5	22/1/38 đường Dương Thi Mười, tổ dân phố 10, khu phố 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
402	TRƯỜNG TIÊU HỌC TRE VIỆT	Lê Quang Hiếu	1A2.5	51/1/B đường TA22 tổ 11, KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trưởng	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường		Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng Học kỳ I (≤ 4) Học kỳ II (≤ 5)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Chi chú
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
403	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Hoàng Phước Điền	IA2.5	576 đường Lê Văn Kương, khu phố 7	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
404	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Nguyễn Anh Dương	IA2.5	25/26 đường TA16 tổ 8, khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
405	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Phương Bảo Hân	IA2.5	72/2/2, khu phố 3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
406	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Đình Thiên Quốc	IA2.5	Căn hộ 10.21 Chung cư Võ Đình, tổ 8, khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
407	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trần Võ Gia Hân	IA2.5	Nhà không số (85) tổ 5 khu phố 2	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
408	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Duy Lộc	IA2.5	23/5/9 tổ 8 khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
409	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Bùi Gia Long	IA2.5	6.12 Chung cư tổ B, Khu TMDV-CHCT Hiệp Thành, tổ 18, khu phố 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
410	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Thành Long	IA2.7	211/4/1A khu phố 1	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
411	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Đoàn Ngọc Nam Phương	IA2.7	474/9 khu phố 3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
412	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Thiên Phát	IA2.7	251/7 tổ 23, khu phố 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
413	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Ngọc Bảo Nam	2A1.4	266/6 Tổ 12 khu phố 4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
414	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Phùng Nguyễn Giáp	2A1.4	36/15/21 đường TX52, khu phố 4	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
415	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Huỳnh Văn Quốc Uy	2A1.4	60/4/24A Tổ 26, khu phố 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
416	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Bùi Duy Quang	2A1.4	442/119/49/17B tổ dân phố 55, khu phố 3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
417	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Võ Thảo Nguyễn	2A1.4	661/1/4 Hà Huy Giáp, khu phố 3, tổ 37	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
418	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Võ Vĩnh Hào	2A1.4	506/24 Hà Huy Giáp tổ 12, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
419	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trần Nguyễn Gia Hân	2A1.4	490/9 Hà Huy Giáp, tổ 12, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
420	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Phùng Khải Phong	2A1.4	58/17 Đường TX24 tổ 24, KP7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
421	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phước Tung	2A1.4	81/29A Thanh Lộc 41, Kp 30	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
422	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Minh Anh	2A1.5	439/4/18 đường TTH21, tổ 1, KP1A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
423	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Hữu Lê Hiền	2A1.5	112/9/14 tổ 45, khu phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
424	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Hoàng Hoài An	2A1.5	Số nhà 345, tổ dân phố 17, khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
425	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Đỗ Hồ Nam	2A1.5	09A, Khu nhà Thới An, khu phố 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
426	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Đoàn Minh Bảo Ngọc	2A1.5	102 Lê Văn Kương, tổ dân phố 9, khu phố 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
427	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trương Thanh Phú	2A1.5	3.18 Chung cư tổ C, khu TMDV-CHCT Hiệp Thành, tổ 18, khu phố 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
428	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Hoàng Minh Huy	2A1.5	280/46/74 TX25, tổ 29, khu phố 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
429	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lâm Ngọc Thảo Tiên	2A1.5	94/22/8 Thới An 16, tổ 10, khu phố 2	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
430	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Dương Tú Anh	2A1.7	140/27/34/22 tổ 33, khu phố 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	6	1	5	1.800
431	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Trương Anh Nguyệt	2A1.7	232/10 Tổ 38A, khu phố 5	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
432	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Hiếu Minh	2A1.7	257 APD 03, tổ 39, KP5	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700
433	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lưu Hoàng Phúc	2A2.4	9/21/7/11 đường Thanh Xuân 24, khu phố 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
434	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Huy Anh	2A2.4	36/40/1 đường TX24, khu phố 02	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
435	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phạm Minh Hằng	2A2.4	Tầng 08 (lầu 07) số căn hộ 8.1.3, chung cư C3.1, khu nhà ở Gò Sao	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
436	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Vũ Bình Phương Anh	2A2.4	20/58/22 Thanh Xuân 24	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
437	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trần Thảo Anh	2A2.4	P5.07.01 Tầng 7 (lầu 6) Chung cư C5, khu nhà ở Gò Sao, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
438	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phương Tường Nguyễn	2A2.4	20/50/13 Đường TX24, tổ 22, khu phố 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
439	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Lê An Nhiên	2A2.4	36/9/17/21 tổ dân phố 46, khu phố 4	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	5	4	1	1.500
440	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trần Đức Duy	2A2.4	91/3/15/10 tổ 40 khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
441	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Đàm Phương Nghi	2A2.4	467/50/9 Hà Huy Giáp tổ 20, khu phố 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
442	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Gia Long	2A2.4	17/10 T29 tổ 11 khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
443	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trịnh Phong Uy	2A2.4	58/3 tổ 2 khu phố 3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700
444	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Triều Đông	2A2.4	MP199/6/7 tổ dân phố 48, khu phố 4	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
445	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Đặng Phạm Quốc Bảo	2A2.4	81 đường TX43, tổ dân phố 39, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
446	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Đăng Thiên Phúc	2A2.5	163/50/38 khu phố 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
447	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Võ Vương	2A2.5	20.07A1 Chung cư Hưng Ngân tổ 13, khu phố 1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
448	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Trung Tín	2A2.5	K37, Tổ 11, khu phố 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
449	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Lê Hoàng My	2A2.5	23/19/13 TA16, khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700
450	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Bùi An Khang	2A2.5	1B1 2.11 Chung cư Hưng Ngân 48A Dương Thị Mười	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ		Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà				1 tháng (Nhóm 1: 300)	2 tháng học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
4	B	C	D	E		F	G	I	J	K	L	M	N
451	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Tiêu Cẩm Diệp	2A3.4	7B đường TX39, tổ dân phố 37, khu phố 3		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
452	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Cao Minh Khiết	2A3.4	184/2 tổ 9, khu phố 6		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
453	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Vũ Ngọc Gia Hân	2A3.4	Nhà không số, tổ 2, khu phố 2		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
454	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Trương Vũ Minh Trí	2A3.4	9/11 Đường Thanh Lộc 47, tổ 3, khu phố 2		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
455	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Lê Minh	2A3.4	Tầng 08(tầng 7) số căn hộ 8.22 Chung cư C5, khu nhà ở Gò Sao, KP6		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
456	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Phạm Cát Tường	2A3.4	141/37 tổ 1 khu phố 3C		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
457	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Phạm Đỗ Khánh Huyền	2A3.4	345/50/9 Tổ 3 khu phố 3B		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
458	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	2A3.4	Nhà không số (tên 551), Lê Văn Khương, KP5		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
459	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Tuệ Nam	3A1.4	92/11/9 đường Thanh Xuân 13, tổ 9, khu phố 6		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
460	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Phan Tấn Nam Khuê	3A1.4	63/7/2/17 Đường TL 29 tổ 06, khu phố 3C		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
461	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Đào Đức Minh	3A1.4	86/39/9 KP2		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
462	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Phạm Thanh Phong	3A1.4	213/41/37 tổ dân phố 8, khu phố 3		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
463	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Khắc Hoàng Quân	3A1.4	140/18/26/3 TX22, KP7, tổ 27		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
464	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Ngọc Minh Quân	3A1.4	11/36/4/6 tổ 23, KP7		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
465	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Huyền Thảo Nguyễn	3A1.4	81/1/3 TL31, T0 16, KP3C		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
466	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Phúc An	3A1.5	Số 6 đường D3, khu dân cư Vườn Lài, tổ 22, KP2		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
467	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Phạm Ngọc Bích Phương	3A1.5	12.14 Chung cư tổ B, Khu M-DV-CHCT, tổ 18, KP2		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
468	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Khánh Vy	3A1.5	Không số, tổ 39		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
469	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Phạm Ngọc Linh Tâm	3A1.5	71/16 KP7, Dương Thị Mười		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
470	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Quỳnh Lam	3A1.5	404 L6 E Chung cư Thới An, tổ dân phố 12, KP1		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
471	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Trần Thanh Hiền	3A1.5	H47 Khu nhà ở Thới An, tổ 12, KP1		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
472	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Lê Nguyễn Phan Anh	3A1.5	Tầng 10 (lầu 9) căn hộ 10.08 chung cư C4, khu nhà ở Gò Sao, khu phố 6		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
473	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Quỳnh Anh	3A1.5	5.15 Chung cư Hà Đô, tổ 6, KP5		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
474	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Thái Nguyễn Kim Ngân	3A2.4	141/36/8 TL19 tổ 2, khu phố 3C		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
475	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	3A2.4	310/4/2, tổ 42 KP3		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
476	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Thanh Huy	3A2.4	Nhà không số tổ 17, KP5		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
477	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Vũ Minh Sơn	3A2.4	37/3 tổ 15, khu phố 5, Tô Ngọc Vân		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
478	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Vũ Minh Kỳ Anh	3A2.4	20/58/22 Thanh Xuân 24		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
479	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Ngô Gia Bảo	3A2.4	2/7/3 tổ 3, khu phố 1		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
480	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Phạm Nhật Minh An	3A2.4	11/34D Thanh Xuân 24, khu phố 7		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
481	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Đào Duy Khoa	3A2.4	28/35 KP3		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
482	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Ngô Nguyễn Thảo Nguyễn	3A2.4	80/18/41/22 TX52, KP4		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
483	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Quốc Thái	3A2.4	315/6 tổ dân phố 6, khu phố 5		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
484	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Vân Trí	3A2.4	25 Đường Thanh Lộc 31, tổ 10, khu phố 3C		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
485	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Dương Văn Bảo	3A2.4	Tầng 3 lầu 2, số căn hộ 3.03 chung cư C3.1 khu nhà ở Gò Sao		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
486	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Mai Ngọc Hoài An	3A2.4	Số nhà 354/6 khu phố 7		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
487	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Vũ Lê Anh Khoa	3A2.5	Công ty Tân Việt KCN TTH, tổ 31, KP3		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
488	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Chi An	3A2.5	22/4 Đường Trần Thị Cò, tổ dân phố 7, KP2		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
489	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Tần Khánh Linh	3A2.5	12/20 Đường TA10, tổ 4, khu phố 3		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
490	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Kim Bích	3A2.5	16 Đường TA15, tổ dân phố 3, khu phố 6		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
491	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Chi Thành	3A2.5	CH902 Chung cư V6 Đình, tổ dân phố 8, khu phố 6		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
492	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Đặng Phạm Gia Huy	4A1.1	81 đường TX43, tổ dân phố 39, kp 3		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
493	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Đỗ Quyên	4A1.4	160/2 Tổ dân phố 5, Khu phố 1		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
494	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Ngô Quang Phúc	4A1.4	386/9B Tổ dân phố 20 Khu phố 1		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
495	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Nhan Bích Ngọc	4A1.4	30/24/9 đường TX48, tổ 40, KP3		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
496	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Võ Thành Công	4A1.4	66/11/14 Hà Huy Giáp, khu phố 3, tổ 37		Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
497	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Trần Hữu Vy	4A1.4	32/15 TL17, Tổ 17, KP1		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
498	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Quang Vinh	4A1.4	345/50/8 Khu phố 3B		Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
499	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Hữu Kiên	4A1.4	A2-008 Chung cư Hưng Ngân, khu phố 1		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
500	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÈ VIỆT	Nguyễn Ngân Hà	4A1.4	C162 khu nhà ở Thới An, Tổ 11, khu phố 1		Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Số nhà	Địa chỉ nơi cư trú	Nh. phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	Cả năm học	Số tháng Học kỳ I (≤4) Học kỳ II (≤5)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Chú chú
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
501	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	4A1.4	Nhà Không số (Hẻm 551), Lê Văn Khương, Kp5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	H
502	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Vương Minh Phong	4A1.4	Số nhà 83/23/12, Tô dân phố 40, Kp 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
503	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Hồ Lê Trí Thông	4A1.5	50/6A, tổ dân phố 29, khu phố 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
504	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Duy Quốc Bảo	4A1.5	Số nhà 59M/95 tổ dân phố 83, khu phố 3	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
505	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Kiên An	4A1.7	257 APĐ 03, tổ 39, KP5	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
506	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Võ Khai Hưng	4A2.4	Nhà Không số (20/36/8A) đường TX24, KP7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
507	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Khánh Nguyên	4A2.4	145/61 Huỳnh Thị Hai tổ 8 khu phố 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
508	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Ngô Quang Minh	4A2.4	637/10/33/61 Hà Huy Giáp	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
509	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trần Ngọc Thảo Nhi	4A2.4	913/15/10, tổ 40, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
510	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Phùng Chi Khang	4A2.4	Số nhà 18C1, tổ dân phố 14, khu phố 3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
511	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Gia Thịnh	4A2.4	Nhà Không số, tổ 17, khu phố 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
512	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Vũ Trần Minh Phúc	4A2.4	12/67, đường Thanh Lộc 27, tổ 5, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
513	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Ngọc Bảo Khang	5A1.4	266/6 tổ 12, khu phố 4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
514	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Võ Nguyễn Thanh Nhân	5A1.4	12/3 Nguyễn Thị Đăng, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
515	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Khả Hân	5A1.4	Số nhà 386/9B, tổ dân phố 20, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
516	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Ngô Xuân Khánh	5A1.4	Số nhà 386/9B, tổ dân phố 20, khu phố 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
517	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Trương Hoàng Ninh	5A1.4	29/22 tổ 2, KP2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
518	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Phước Thiện	5A1.4	80/18/26, tổ 47, KP4	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
519	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Đình Ngọc Bảo Trâm	5A1.5	Số 43/3B đường Lê Văn Khương, tổ dân phố 52 khu phố 5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
520	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Thị Nguyễn Bảo Long	5A1.5	199/28/2 Tổ 4, Khu Phố 5	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
521	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Giáp An Phước	5A1.5	Số nhà 46A Đường Thới An 22, Khu phố 4	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
522	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Giáp Quý Hải	3A2.5	Số nhà 46A Đường Thới An 22, Khu phố 4	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
523	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Phạm Đình Tuấn Kiệt	1A2.5	12.14 Chung cư lô B, Khu M-DV-CHCT, tổ 18, KP2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	8	3	5	2.400	Chuyển đến T10/2024
524	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Quang Huy	2A1.4	Số 9/21/7/19 TX 24, Tổ 23, Kp7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
525	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Lê Đăng Khoa	4A1.4	Căn hộ 5.03, Cc C5 Gò Sao, Kp6,	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
526	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRE VIỆT	Nguyễn Khang Bình	3A2.4	Số 138/7 Tổ 27, Kp7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
527	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Nguyễn Thái Khang	1A4.1	C3 10 chung cư Lô C khu TM-DV căn hộ cao tầng tổ 18 khu phố 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	Trường ở Quận Tân Phú
528	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Nguyễn Huỳnh Phúc Lâm	1A4.1	C16 đường C1 KHU 10HA, Tổ 54D, khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	Trường ở Quận Tân Phú
529	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Nguyễn Thái Khiêm	3A1.1	C3 10 chung cư Lô C khu TM-DV căn hộ cao tầng tổ 18 khu phố 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	Trường ở Quận Tân Phú
530	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Huỳnh Phúc Văn	3A1.6	Số nhà 973/47, Tổ dân phố 2 khu phố 8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	100	9	4	5	900	Nhóm 2. Trường ở Huyện Hóc Môn
531	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Huỳnh Kiến Văn	2A1.6	Số nhà 973/47, Tổ dân phố 2 khu phố 8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	100	9	4	5	900	Nhóm 2. Trường ở Huyện Hóc Môn
532	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRE VIỆT	Phạm Vũ Tú Uyên	1A2.6	9.12 Lô B khu nhà ở gia đình Quận khu 7, Đường TMT2A, tổ 46, khu phố 4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	100	9	4	5	900	Nhóm 2. Trường ở Huyện Hóc Môn
533	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Phan Cát Uyên	1	222/28 Phan Văn Hớn, Tổ dân phố 67, Kp6	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
534	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Nguyễn Đức Hải	1	36/3A Song Hành QL22, Tổ dân phố 43, Kp 4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
535	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Nguyễn Vũ Hải Yến	3	36/3A Song Hành QL22, Tổ dân phố 43, Kp 4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
536	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Đặng Nam Vương	4	120/23A TTN13, Tổ 34, Kp 2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
537	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Nguyễn Tân Hoàng Anh	4	23D5 đường DD9, Kp 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
538	TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NANG TRỀ CHÂU A	Nguyễn Thiên An	5	33 Trường Chinh, Tổ dân phố 52, Kp 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	8	3	5	2.400	
539	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	Nguyễn Hoàng Diệu Ngọc	1A	Tổ 4, Khu 3B (275/30/9 Hà Huy Giáp)	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
540	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	Đặng Minh Đạt	4B	224/27/4/31G Vườn Lài, Kp2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
541	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	Lê Quốc Đạt	4B	92/4/22 Vườn Lài, tổ 3, Kp1	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
542	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	Okwuosah Joan Chi Chi	5A	224/11/8 Vườn Lài, Tổ 31, Kp 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú					Ghi chú			
				Số nhà	Xã, phường	quận, huyện, TP Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng Học kỳ 1 (≤ 4) Học kỳ II (≤ 5)		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)		
A	B	C	D	E	F	G	I	J	K	L	H	
543	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THAI BÌNH DUONG	Nguyễn Minh Khang	5B	Tầng 09 (lầu 08) căn hộ 9.16 chung cư C3.2 - khu nhà ở Gò Sao, Kp 6	Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
544	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH BÌNH	Bùi Anh Kiệt	5	1/13 TĐP4, KP5	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
545	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TESLA	Nguyễn Uy Vũ	3	Nhà không số (nhà trọ 224/271/1) Tổ 31, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
546	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TESLA	Đỗ Huy Vũ	4	2B, tổ 37, KP5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
547	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	Biên Xuân Trí Bảo	2A	Căn hộ 11.11, lô A, khu nhà ở cán bộ Quân khu 7, KP4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
548	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	Đặng Võ Song Thư	2A	Căn hộ 6.08, lô B, chung cư Minh Nguyễn Long	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
549	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	Trương Thụy Ngọc Anh	3B	Nhà không số, tổ 47C, KP7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
550	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	Nguyễn Hương Ngọc Hàn	5A	28H2, đường DN7, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
551	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT MỸ	Phạm Hà Duy	5B	82 Hà Thị Khiêm, tổ 32, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
552	TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO VIỆT	Huyền Hữu Thiên Kim	1.2	467/58/9 Hà Huy Giáp, KP5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
553	TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO VIỆT	Trình Gia Vy	3.4	627/33 đường Trường Chinh, KP1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
554	TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO VIỆT	Huyền Hữu Bảo Tâm	4.1	467/58/9 đường Hà Huy Giáp, tổ 20, KP5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
555	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH QUỐC	Mai Hoàng Kha	1.2	2338/1B Quốc lộ 1A	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
556	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH QUỐC	Mai Hoàng Khai	3,5	2338/1B Quốc lộ 1A	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
557	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH QUỐC	Hồ Gia Bảo	3,2	271/15 Vườn Lài, Tổ dân phố 23, Kp 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
558	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH QUỐC	Hồ Nguyễn Quỳnh Anh	5,2	271/15 Vườn Lài, Tổ dân phố 23, Kp 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
559	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Trần Nguyễn Tuệ Linh	2	362/12 Dương Thi Mười, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
560	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Trương Quang Thắng	2	267/11 TTH 07, Tổ 18, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
561	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Nguyễn Lê Gia Hàn	3	10/1 tổ 55, khu phố 7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
562	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Trần Ngọc Tú Lan	3	MPN 424 Lê Văn Khương, Tổ 8, Kp6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
563	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Nguyễn Thanh Nhân	3	7.10 CC Lô B, Khu TMDV Cao đẳng, Tổ 18, Kp 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
564	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT MỸ	Trương Lê Quỳnh	5	267/11 TTH 07, Tổ 18, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
565	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	5,2	6E, Tổ 38, KP5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
566	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Quang Vũ	5,2	121, Tổ 11, KP8 Dương Thi Mười	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
567	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Hoàng Long	5,2	18.18 Chung cư Hoa Phương, Tổ 3, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
568	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Đăng Khoa	5,1	15/11 Đường TL50, KP2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
569	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Phương Anh	4,3	10.07 Chung Cư Thái An	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
570	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Thị Minh Châu	4,2	4/88 Đường HTO2, KP7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
571	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Huyền Bảo Tín	4,2	140 Nguyễn Thị Trang, KP6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
572	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Đăng Khoa	4,1	367/9/10 HT17	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
573	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Võ Hưng Thịnh	3,3	4/2/41 Đường Tân Thới Nhất 01	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
574	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Tống Gia Linh	3,3	A1 Tổ 21, KP6	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
575	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Ngọc Thiên Trà	3,3	361 Nguyễn Thị Đăng, Tổ 13, KP4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
576	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Đăng Khoa	3,2	157C, KP7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
577	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Ngô Nguyễn Thiên Phú	3,2	11/83 Đường TX24	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
578	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Gia Phong	3,2	444/44 Lê Văn Khương	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
579	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Lý Quốc Khánh	3,1	82 TTH08, Tổ 23, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú			Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức		Cả năm học (≤4)	Học kỳ I (≤4)	Học kỳ II (≤5)		
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5+I×2	H
584	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Minh Anh	2,5	361 Nguyễn Thi Đăng, Tổ 13, Kp4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
581	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Phan Nguyễn Diệu Nhi	2,5	13/4D Tổ 9, KP2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
582	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Trần Phương Uyên	2,5	Tầng 03/04/07, chung cư 03-04, Chung cư Cityland nhà ở Gò Sao	Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
583	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Tuấn Kiệt	2,5	4/88 Đường HTO2, KP7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
584	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Nguyễn Bình An	2,5	12/21 Tổ 58, KP5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
585	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Tiến Phi	2,4	266/22 Lê Thị Riêng, Tổ 5, Kp4	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
586	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Bảo Lâm	2,3	03 Lô A4 CC An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
587	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Võ Nguyễn Phước Hiền	2,3	009 Lô A4 CC An Sương	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
588	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Trần Bảo Lâm	2,2	83B, Tổ 32, KP2	Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
589	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	1,4	561/13/17 Quốc Lộ 1A, KP3A	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
590	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Tổng Gia Bảo	1,4	Phường Mỹ Tây 13, Tổ dân phố 27, Kp 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
591	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Hà Lê Gia Phúc	1,3	Số 29, Đường Tân Chánh Hiệp 3, KP11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
592	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Võ Hoàng Anh Khoa	1,3	127/13 Đường Ta13, KP3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
593	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Trí Tâm	1,3	1/1 Tân Thới Nhất 13, Tổ dân phố 27, Kp 2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
594	TRƯỜNG TH - THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Nguyễn Hoàng Phúc	1,1	99/28/5 TA16, Kp 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
595	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Ngọc Quý Toàn	1/1	Căn hộ 12.09 Tháp A CC Prosper Plaza Phan Văn Hớn, Tổ 49, Kp 13	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
596	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Ngọc Thiên Lam	1/1	B1 Tầng 11 CC Kim Tâm Hải, Tổ dân phố 36, Kp 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
597	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Vũ Yên Hy	1/3	9.11 B1 Ce Hưng Ngăn, 48A Đường Thi Mười	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
598	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Minh Khởi	1/3	60/2 TA18, Tổ 8, Kp 2	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
599	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Minh Nguyễn	3/3	9.11 B1 Ce Hưng Ngăn, 48A Đường Thi Mười	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
600	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Nguyễn Trúc Thảo Phương	5/2	26 đường TTN1B, Tổ 61, Kp 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
601	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Huỳnh Lạc Nhiên	5/3	Căn số 12A-04 Tháp A Ce Prosper Plaza, Tổ 49, Kp 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
602	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THẾ VINH	Trần Bảo Tâm	3/1	Số 72 Tổ 3, Kp7	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
603	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOA BÌNH	Phạm Quỳnh Minh Thư	2A1	2A đường ĐHT 42, Tổ dân phố 11, KP5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
604	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS THPT MÙA XUÂN	Nguyễn Ngọc An Nhiên	2.3	88/5/24/10 Nguyễn Ảnh Thủ, Kp10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
605	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS THPT MÙA XUÂN	Hồ Bùi Văn Anh	2.1	26 DC17, Lô G7 Kp 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
606	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS THPT MÙA XUÂN	Lại Minh Đức	2.6	F4, Tổ dân phố 54D, KP4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
607	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Đinh Trần Hà An	1,1	CH 13-20 Tầng 13 chung cư Tổ Kỳ 557	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
608	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Nguyễn Phan Minh Quân	1.8	640/48/11 tổ 4 Khu phố 1	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
609	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Nguyễn Mạnh Kiên	2,2	71D/11 Khu phố 7 tổ 59	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
610	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Lê Nguyễn Hà My	2,4	454 Hà Huy Giáp	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
611	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Trần Hao Nhiên	2,5	135/5/5A Khu phố 2 Vườn Lài	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
612	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Đỗ Trọng Nhân	3,2	81/41 Thạnh Lộc 41 Khu phố 1	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
613	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS, THPT NAM MỸ	Nguyễn Hoàng Hữu Phước	3,2	6/33/10 Khu phố 4	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
614	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Phan Minh Anh	4,2	95 Tổ 39 Khu phố 3	Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
615	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Nguyễn Mai Trúc Anh	2A2	Không số (140/47/0) Tổ 33, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
616	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Nguyễn Ngổ Bảo Ngân	2A4	4.13 Ce Thạnh Lộc, Tổ dân phố 17, Kp 3C	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
617	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Trịnh Lan Phương	3A2	443/10 Tổ 15, KP3B	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
618	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Bùi Lê Nhã Uyên	4A3	Không số (Hẻm 61) TL14, Tổ 5, Kp 3B	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
619	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	4A3	13.11 Lô B1 Ce Hưng Ngăn, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
620	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NIỆM	Đinh Thế Vinh	5A1	51/15 Lâm Thị Hố	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú				Mức hỗ trợ				Chi chú
				Số nhà	Nhà, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	1 tháng (Tham 1: 300)	(≤ 1 năm học)	Học kỳ 1 (≤ 4)	Học kỳ 11 (≤ 5)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5+I+2	H
621	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS VÀ THPT NGÕ THỜI NIỆM	Vũ Nghiê Văn	5A1	6 08 C Thanh Lộc, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
622	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS VÀ THPT NGÕ THỜI NIỆM	Nguyễn Lê Nhã Uyên	5A1	1886/1A Tổ 7, KP1	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
623	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS VÀ THPT NGÕ THỜI NIỆM	Phạm Ngọc Thảo Nghi	5A1	506/44/6 Tổ 12, KP1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
624	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS VÀ THPT NGÕ THỜI NIỆM	Huỳnh Gia Phúc	5A2	140/48/2 Vươn Lãi, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
625	TRƯỜNG TIỂU HỌC THCS VÀ THPT NGÕ THỜI NIỆM	Lê Trần Đăng Khoa	4A3	173 Thanh Lộc 14, Tổ 14, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
626	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Bùi Hồng Ngân	1/1	15 08 CC 8xP15 Trường Chinh	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
627	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Lê Gia An Nhiên	1/1	Nhà không số Tổ 14, KP3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
628	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Võ Đoàn Khánh Ngọc	1/2	55/6/1A, tổ 5, KP2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
629	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Tôn Gia Phát	1/2	425/13/6 Hà Huy Giáp, Tổ 19, KP5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
630	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Phạm Lan Nhi	1/2	240 Hà Huy Giáp, KP3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
631	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Hoàng Thiện Phú	2/2	23/1/9/6 Đường Thới An 16	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
632	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Nguyễn Đăng Thành	3/1	80/5/1/27 Tân Thới Hiệp 21, tổ 8, KP3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
633	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Đoàn Nguyễn Phương Chi	3/1	51/8A đường TA22, tổ 2A, KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
634	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Tô Ngọc Khánh Nhi	4/1	MP 206/57, KP4	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
635	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Lê Hoàng Anh	4/1	240/9 Tô Ngọc Vân, KP5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
636	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Đoàn Nguyễn Minh Anh	4/1	63/21 HT45, Tổ 2F, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
637	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Phạm Chi Nam	4/1	Số nhà 240, Tổ 3, KP3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
638	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Bùi Hồng Phương	4/2	15 08 CC 8xP15 Trường Chinh	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
639	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Trần Vũ Khánh An	4/2	3 05 L6 A1 CC Hưng Ngân, Tổ 13, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
640	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Trương Tuê Mẫn	5/1	G64 đường D, KP2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
641	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	5/1	2150/25/122 Tổ 11, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
642	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Nguyễn Bảo Long	5/2	94/37/13 Tổ 10 KP2	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
643	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Nguyễn Song Cát Tường	5/2	CH12.31 CC Hoa Phương, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
644	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Lê Trần Khánh Mỹ	5/2	80/1 tổ 3, KP1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
645	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Võ Đoàn Nhật Duy	5/2	55/6/1A, tổ 5, KP2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
646	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Nguyễn Quốc Bảo	5/2	32/31 Tân Thới Do, tổ 16	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
647	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Trần Minh Mai Chi	5/2	42/1/6, KP9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
648	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Tô Ngọc Khánh Mỹ	5/2	MP 206/57, KP4	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
649	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Vương Hiền Long	5/2	L6 C7 KDC CODESCO, Lê Thị Riêng, tổ 3, KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
650	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Trương Kiên Lâm	5/2	88/8 TL40, Tổ 17, KP1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
651	TRƯỜNG TIỂU HỌC TỰ THỰC NHƯT TÂN	Võ Trần Phúc Khang	5/2	100/6, Tổ 14, KP3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
652	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Trương Bùi Nhã Uyên	Hai/1	MP46/12 Tổ Dân phố 78A	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
653	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	Hai/1	111/5/D Tổ 6, Kp 1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
654	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Nguyễn Tuấn Kham	Hai/1	B11.06 Chung cư tin phong, Tổ 62, Kp 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
655	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Nguyễn Tuấn Kham	Bôn/1	A17/01 Chung cư Tin Phong, Tổ 62, Kp 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
656	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Võ Bích Trâm	Năm/2	11 Tân Thới Nhất 8, Tổ 62, Kp 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
657	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Huỳnh Trương Thảo Nguyễn	Năm/2	B10 02 Chung cư Tin Phong, Tổ 62, Kp 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
658	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	Kim Hào Thiện	Năm/2	137/1/7/31 KP 7	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
659	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Phạm Ngọc Phương Anh	3.B.2E	255 Lê Văn Khương	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
660	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Trần Nguyễn Đức Phúc	1.G1	26/8 đường TL26, tổ 11 - KP3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
661	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Nguyễn Chí Nam	1.G1	16/T TDP6-KP3	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
662	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Phạm Nguyễn Phương Nghi	1.G2	672/1/6A Lê Văn Khương, K3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
663	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Đào Anh Thư	1.G3	25/19 đường An Phú Đông 25, KP 3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
664	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Châu Vũ Hoàng Yên	1.G5	17 đường Thanh Lộc 29, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
665	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Phạm Ngọc Hà Thanh	1.G7	423/30/9/26/11, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
666	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Nguyễn Việt Dũng	2.G2	184 / 7B Khu phố 6	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
667	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Phạm Phương Bang	2.G3	164 Lê Văn Khương	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
668	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LỘC	Tạ Kim Dương	2.G3	355A Nguyễn Ảnh Thủ, KP3	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Số nhà	Nh. phường	quận, huyện, tp Thu Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	C a năm học	Số tháng Học kỳ 1 (<=4) 2 3 4	Học kỳ II (<=5) 4	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Chú chú
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	3=I x 2	H
669	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Hoàng Mạnh Nguyễn	2.G3	74 Lê Văn: Khương	Phường Thời An:	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
670	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Lê Ngọc Bảo Anh	2.G4	50/3/7 Thanh Lộc 29, tổ 10, khu phố 3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
671	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Gia Hưng	2.G4	340 Hà Huy Giáp, khu phố 3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
672	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Võ Công Cường	2.G6	19/06 lô B1, CC Hưng Ngăn, tổ 15, khu phố 1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
673	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Phạm Khánh An	2.G6	125/3 khu phố 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
674	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Kim Anh	3.G1	32B/79H Đường TCH 18	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
675	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	3.G4	31A Thanh Xuân 18	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
676	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Võ Phương Vy	3.G5	Lô G14, Khu dân cư Thời An, Kp 1	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
677	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Trần Ngọc Quyền	3.G6	H18 đường C4	Phường Tân Thời Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
678	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Đỗ Nguyễn Giáp	3.G6	462/6A Lê Văn Khương, Kp 3	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
679	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Diệu Anh	4.G1	362/6/5 Thời An 28 KP5	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
680	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Hoàng Kim Thảo Nguyễn	4.G1	G55, KDC Thời An	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
681	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Đoàn Xuân Trường	4.G1	2867/1A, đường Vườn Lài, kp1	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
682	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Dương Triều My	4.G2	5/6 Đường TA21, Khu phố 4	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
683	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Đoàn Xuân Khánh	4.G2	5C1 tổ 5, Khu phố 1	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
684	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Hoàng Tuyết Nga	4.G2	74 Lê Văn Khương	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
685	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Hà Văn Hoàn	4.G2	C176 Khu nhà ở Thời An 1	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
686	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Trần Huy Hoàng	4.G4	66/10 đường HT45, khu phố 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
687	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Hồ Minh Tuệ	4.G4	76 Nguyễn Ảnh Thủ	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
688	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Cái Thiên Uy	4.G4	32/22 Trần Thị Do	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
689	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	5.G1	8/34/6/10; đường TX40, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
690	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Phù Minh Anh	5.G1	26F4, đường DD9, khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
691	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Huỳnh Trí Đức	5.G1	61/12/29/15 TX33 Khu phố 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	4	4	0	1.200	HS chỉ học tại trường HK1
692	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Lê Quốc Huy	5.G1	40/8/21; đường TX 43, khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
693	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Minh Vương	5.G1	362/6/5, tổ 3, khu phố 5	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
694	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Dương Thái Long	5.G1	47/1 TL44, tổ 1, KP1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
695	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Tôn Khánh An	5.G2	215M, Khu phố 1	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
696	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Mạnh Thành	5.G2	141/69/13, đường TL 19	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
697	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Hải Đăng	5.G3	444/56, đường Lê Văn Khương, Kp 06	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
698	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Trần Đức Minh	5.G3	234A, đường Vườn Lài	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
699	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Phạm Nguyễn Gia Linh	5.G4	672/16A Lê Văn Khương, K3	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
700	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Hoàng Nam	5.G5	9/6/1/73 tổ 23, khu phố 7, TX24	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
701	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Lê Vương Khởi	5.G5	36 - N1 Senturia Vườn Lài	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
702	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Bùi Đức Hoàng	5.G6	491 A Đường Tô Ngọc Vân, Tổ 22, Khu Phố 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
703	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Lê Thế An	5.G7	116 đường TX 38	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
704	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Phạm Vũ Thanh Trà	2.H1	D17 - KP5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
705	TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT LÚC	Nguyễn Huỳnh Phong Lan	2.H2	65TTN06	Phường Tân Thời Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú					Số tháng	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Nh. phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Như hồ trợ (Năm 1: 300)	Cả 1 tháng năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5=1*2
706	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Phạm Công Danh	3 H1	9/10 Phan Văn Hôn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
707	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Vũ Huy Anh	3 H4	289 Trương Chính	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
708	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Hồ Nguyễn Nhã Kỳ	3 H4	001, tổ A, C/c TECCO TOWER Tham Lương, tổ 63A, KP5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
709	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Trương Bích Ngọc	3 H4	1/1/24 Tân Thới Nhất 22	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
710	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Nguyễn Gia Thanh	4 H1	66/9/27 ĐƯỜNG TTN06, KP6A	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
711	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Phạm Cao Kỳ Nguyễn	5 H4	76/3B KP7	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2.700
712	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Đinh Bảo Long	5 H4	148/4 Phan Văn Hôn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
713	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Bành Đại Tín	2H1	Số nhà 69B TTN06 Tổ 72A, Kp 6A	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
714	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Phạm Khánh Ngân Hà	5G2	251/1/8/3 Hạnh Thông,	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700
715	TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ÚC	Nguyễn Võ Hồng Anh	2.L3	số 97/3D, tổ 45, KP3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700
716	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Hoàng Bách	1-01	233/65/1/3, tổ 16, khu phố 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
717	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Võ Văn Khánh	1-01	Số căn hộ 12.07, Lô B - C/C Tecco Tower Tham Lương, Khu phố 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
718	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Đăng Minh Anh	1-02	403/28/19 khu phố 8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
719	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Tâm Anh	1-03	Căn Hộ A6, tầng 12, Chung Cư Kim Tâm Hải, 27 Trương Chinh, khu phố 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
720	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Ngô Trần Thanh Nga	1-03	117C, tổ 63, khu phố 7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
721	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Vũ Quang Minh Phúc	1-03	30/6A Tân Thới Hiệp 15, tổ 30, khu phố 3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
722	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Mỹ Xuân	1-03	49 Trung Mỹ Tây 05	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
723	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phạm Hồ Duy Anh	1-06	46/6, tổ dân phố 78B, khu phố 7	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
724	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Kim Hồng Lâm	1-06	191/22 khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
725	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trương Thiện Mỹ	1-06	33 Đường TTH21	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
726	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phạm Bảo Nam	1-07	Căn Hộ S6 06, Tầng 20, Toà C2, Cc Topaz Home, tổ dân phố 40A, khu phố 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
727	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Bùi Minh Đức	1-07	19/20 DHT 31, Tổ 1, Khu phố 1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
728	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đặng Minh Hoàng	1-08	100D Tổ 54, Khu phố 7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
729	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Ngô Bảo Trần	1-08	9/7A tổ dân phố 30, khu phố 2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
730	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Hoàng Minh Trúc	1-08	521/6 tổ dân phố 15, khu phố 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
731	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phan Thế Bảo	2-01	18/17/60 Tổ 42, Khu phố 5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
732	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phúc Hải	2-01	468/19 Tân Thới Hiệp 02, tổ dân phố 28, khu phố 3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700
733	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Ngô Trần Quang Thanh	2-03	117C Tổ 63, Khu phố 7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
734	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phan Thiên Kỳ	2-04	34A, TTN 08, Khu phố 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
735	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Thanh Nguyễn	2-04	101A Lô A, Chung Cư An Suong	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
736	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đặng Minh Nhật	2-04	151/1, tổ dân phố 17, Khu phố 2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
737	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Võ Thu Phương	2-08	341 Trương Chinh, tổ 16, khu phố 1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
738	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Minh Triết	2-08	88 Khu phố 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700
739	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Tuấn Anh	2-09	22N3, Tổ dân phố 40, Khu phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
740	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Văn Minh Hoàng	2-09	34F1, Đường DD6-1, Khu dân cư An Suong, Tổ 10, Khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
741	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phan Tuấn Khang	2-09	15 Đường N5, Tổ 40, Khu phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
742	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Hoàng Nhật Thống	3-01	551/195/8/22 HT13, Tổ 50A, Khu Phố 5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700
743	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phạm Tô Như	3-02	F13, Tổ 62, Khu phố 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
744	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Lê Xuân Phúc	3-02	Căn hộ 01.11 Chung Cư Thái An, Tổ 31, Khu phố 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700
745	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Hà Thiên Vân	3-02	22/16A, Tổ dân phố 37, Khu phố 3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
746	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Khuơng Trần Bảo Việt	3-03	75/1 DHT 06, Khu phố 5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700
747	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Văn Quân	3-04	40/1/2 Tổ dân phố 54A, Khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700
748	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Mai Vũ Khang	3-05	44/50 Khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú			Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ			Tổng tiền hỗ trợ (tương đương)	Ghi chú
				Số nhà	năm	phường			Ca học kỳ 1 năm học (≤4)	Học kỳ 1 năm học (≤4)	1 tháng (Nhóm 1: 300)		
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	
749	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Khánh Di	3-06	52/1/6, tổ dân phố 15, Khu phố 5	Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
750	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Mẫn Nhi	3-06	77/4 Tô dân phố 11, Khu phố 1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
751	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Tăng Xuân Phúc	3-06	11/1 Đường DCT2, Tổ 10, Khu phố 3	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
752	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Huỳnh Bảo	3-07	199/13 Bùi Văn Ngự, Tổ dân phố 48E, Khu phố 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
753	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Vũ Đình Nguyên	3-07	Số nhà 716/10 Trường Chinh, Tổ dân phố 7, Khu phố 3	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
754	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	3-08	15 Đường N5, Tổ 40, Khu Phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
755	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Từ Minh Huy	3-09	148 Tổ 15, Khu phố 6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
756	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phúc Thịnh	3-09	Căn hộ 8/02 Chung Cư Thái An, tổ 31, khu phố 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
757	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phúc Thịnh	3-10	259/2 ĐHT 2, Tổ 1, Khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
758	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phan Gia Hưng	3-11	99/16 Tô dân phố 72, Khu phố 6A	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
759	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trương Thành Long	3-11	803 CC Đồng Hưng 1, Khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
760	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	3-11	Căn hộ 4/32 Chung Cư 8X Plus	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
761	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Tăng Thụy Dương	4-01	6/05 Lô B Khu nhà ở căn bộ Quận Khu 7, Khu phố 4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
762	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Ngô Gia Khánh Như	4-01	21 Tô dân phố 60, Khu Phố 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
763	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Nhật Quyền	4-02	7 Đường Tân Thới Nhất 20, tổ 52, Khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
764	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Đình Đan Quỳnh	4-02	Căn hộ 13/07 Chung cư Thái An	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
765	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phước An	4-03	94/SB Tô dân phố 19A, Khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
766	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đào Hoàng Bình An	4-04	D17 Tô 54D, Khu Phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
767	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Thị Ngọc Anh	4-04	99/10 Tô 5, Khu phố 4	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
768	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đặng Thị Linh Chi	4-04	151/11 Tô dân phố 17, Khu Phố 2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
769	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Nhất Lê Hân	4-04	111 Lê Văn Khương, Tổ dân phố 18, Khu phố 2	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
770	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Huỳnh Quang Thiện	4-05	276/3 Tô dân phố 75, Khu Phố 7	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
771	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đinh Hoàng Minh Triết	4-05	3519, Khu Phố 1	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
772	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Dương Quang Duy	4-06	1/01A Lô A, Chung Cư An Sương	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
773	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đoàn Ngọc Thu Thảo	4-07	129/60/4A, Tổ dân phố 57, Khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
774	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Bảo Duy	4-08	40/12, Tô dân phố 54A, Khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
775	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Thế Huy	4-08	23/6 Tô dân phố 41A, Khu Phố 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
776	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lý Yến Ngân	4-08	80 Tô 10, KP1	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
777	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Trần Phương Thảo	4-08	171 ĐHT 02, Tô 10, Khu Phố 1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
778	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Kiên	4-10	16/2 Đường DD6-1, Khu Dân Cư An Sương	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
779	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Bùi Bảo Ngọc	4-10	19/20 ĐHT31, Tô 1, Khu Phố 1	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
780	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Ngọc Yến Quỳnh	4-13	35/10 Phan Văn Hớn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
781	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Bùi Bá Gia Bảo	4-14	327/6 TA, Khu Phố 5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
782	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Huyền Hải My	5-01	281A Trường Chinh, tổ dân phố 21, khu phố 2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
783	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Minh Tâm	5-01	305 tổ 2A, khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
784	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Khải Nhật Minh	5-02	23/23,25 tổ dân phố 54B, khu phố 4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
785	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Phương Anh	5-03	11 đường TA15, tổ 8, khu phố 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
786	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lưu Thiên An	5-03	Nhà không số (119/20/7) Tô 84, Khu phố 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
787	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đặng Bảo Vy	5-04	100D, tổ 54, khu phố 7	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
788	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đặng Cửu Trung Kiên	5-05	6 F1, Đường DD5, Khu Dân Cư An Sương, khu phố 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
789	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Hải Nam	5-05	Căn hộ 8/02 Chung Cư Thái An, tổ 31, khu phố 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
790	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Đổng Hoàng Phát	5-05	129 tổ dân phố 57, khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
791	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Hoàng Quân	5-06	338/58 tổ 3, khu phố 5	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
792	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Từ Đan Trinh	5-06	148 tổ 15, khu phố 6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
793	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trần Gia Hưng	5-07	178/9/2, tổ dân phố 9, khu phố 1	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
794	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Lê Thị Thùy Linh	5-07	479/05 kp3A, tổ 19, Tân Thới Hiệp 07	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
795	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Triệu Gia Bảo	5-11	E7 khu nhà ở Tin Phong, Khu phố 5	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
796	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Khương Trần Bảo Hân	5-13	75/1 ĐHT 06, khu phố 5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
797	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Phạm Hoàng Quân	5-14	12/68 KP 3C, đường Thanh Lộc 27	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	4	5	2.700		
798	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Nguyễn Đức Huy	5-15	11 TTN 13, Khu phố 2	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	Rút học ba 29/01/2024	
799	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	Trương Đỗ Hoàng Oanh	5-15	1/11/10 Đường Tân Thới Nhất 22, tổ 56A, khu phố 4	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700		

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú					Ghi chú			
				Số nhà	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300)	Số tháng học kỳ I (≤ 4) học kỳ II (≤ 5)		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)		
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5=I x2	H
800	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Tần Đăng Phúc Vinh	5-15	E10 Khu dân cư Tân Tiến, Tổ 4, Khu phố 2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
801	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Ngô Chu Thanh Hà	5-16	499 tổ 3, khu phố 2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
802	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	5-16	Nhà không số, tổ 11, khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
803	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Trần Thúc Quỳnh	5-16	17 Đường HT 35, Tổ 3C, Khu phố 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
804	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Lê Nguyễn Khôi	5-18	49 Khu Phố 5	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
805	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Lê Phước Thiện	5-18	504B, Chung Cư An Suong, tổ 34, khu phố 5	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
806	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Lê Thọ Trung	5-18	173/1A, tổ dân phố 14, khu phố 4	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
807	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Tần Hữu Quang Anh	4/1	43/39/9 Tổ 21, Khu phố 4	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
808	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Lê Đăng Khoa	4/1	551/71 Tô Ngọc Vân, Khu phố 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
809	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Trần Phạm Tùng Quân	5/1	48/3/6, TX25, KP16	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
810	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Đỗ Nguyễn An Hà	1-02	73/8/3 KP 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
811	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Lê Thị Thủy Dương	2-06	18/41 đường Tân Chánh Hiệp 17, TDP 6, KP 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
812	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ A CHÂU	Phạm Phước An	3/1	25/58 Tổ 8, Khu phố 3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
813	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Phạm Ngọc Ánh Linh	101C	2A/L1, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
814	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Đặng Khiêm	101C	326/56/5 HT13, Tổ 49, KP 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
815	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Nguyễn Minh Khang	2A	136/23 Đường TCH05, KP 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
816	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Đỗ Hoàng Lan	2A	57 Tân Thới Nhất 17	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
817	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Đỗ Ngọc Lan	2A	57 Tân Thới Nhất 17	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
818	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Lê Khánh Vy	2A	439/41/5 Tổ 19A, KP1 đường Tân Thới Hiệp 21	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
819	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Nguyễn Thái Phúc Tiến	3A	11.14-6 B khu nhà ở CBQK7, KP 4	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
820	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Nguyễn Hoàng Gia Hân	4A	136/23 Đường TCH05, KP 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
821	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Hàng Bảo Trân	4A	1902/20/24 QL1A và 33/2C1, Tổ 7, KP2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
822	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Phạm Hữu Khôi Anh	5A	2A/L1, KP2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
823	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Lê Hương Chi	5A	439/41/5 Tổ 19A, KP1 đường Tân Thới Hiệp 21	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
824	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Nguyễn Hữu Lộc	5A	57 Tân Thới Nhất 17	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
825	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Hàng Bảo Ngọc	5A	1902/20/24 QL1A và 33/2C1, Tổ 7, KP2	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
826	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT VIỆT ANH	Trần Đình Quân	5/4	Số 42 đường TX 48, tổ 40, KP3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	4	5	2.700	
827	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Dương Ngọc Nhã Uyên	2A1	36/16/13/4A Quốc lộ 1, KP3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
828	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Bảo Lâm	2A4	1856/5D tổ 24 KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
829	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Trường Thịnh	3A4	1238D KP1	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
830	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Phúc Thịnh	5A3	741/5D Vườn Lài, tổ 34, KP2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
831	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hoàng Bảo Long	4A3	21/1/10 Võ Thị Thùa, Tổ 48, Kp 3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
832	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Huỳnh Nguyễn Bảo Như	1A1	542/12/43 Nguyễn Anh Thủ	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
833	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	1A1	542/12/43 Nguyễn Anh Thủ	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
834	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Bùi Ngọc Phương Trinh	1A2	120/20, Tổ 1B, Khu phố 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
835	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Dương Công Minh	1A3	103 Nguyễn Thị Thới, tổ 8, KP6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
836	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Phạm Thảo Nhi	1A3	2L HT13, tổ 24, KP 3	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
837	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Gia Cát	1A4	677/1/40 Nguyễn Anh Thủ, Tổ 41, KP 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
838	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Thiệu Bảo Nguyễn	1A5	453/56/24 Lê Văn Khương, tổ 54, KP 5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
839	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Hoàng Duy An	2A2	8.10 Chung cư tổ B, Khu TMDV Căn hộ cao tầng Hiệp Thành	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
840	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Cao Vũ Thiên Minh	2A3	184/30/5 Bùi Văn Ngự, KP 7	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
841	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Ngô Minh Duy	2A3	104/371/5/1 tổ 6E, KP 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
842	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Ngọc Minh Anh	2A5	638/22 A1 KP 7, HL80B	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
843	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Ngọc Hân	3A1	12.20 chung cư the Parkland, tổ 40, KP 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
844	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Kỳ Bình An	3A1	163/12 đường HT35 tổ 2 KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
845	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Chu Nguyệt Cát	3A2	14-24 CC The Park Land, tổ 40, KP4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
846	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)		3A4	13.02 C/C tổ C, Khu TMDV-CHCT Hiệp Thành, tổ 18, KP2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
847	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lương Minh Huy	3A4	120/20 tổ 1B, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
848	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Bùi Ngọc Phương Linh	3A4	9D/40 KP2	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
849	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	La Túc Lan	4A1	9.07 CC The Parkland, tổ 40, KP4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
850	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Phạm Duy Khang	4A3	72/19 Nguyễn Thị Kiều tổ 1A, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	
851	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Tà Hồng Thiên Hương	4A4	09/39 Nguyễn Thị Đăng, tổ 16A, Kp 6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, TP Thủ Đức	Mức hỗ trợ		Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	năm 1: 300			Cả học	Học KS II (≤ 5)				
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L		
852	TR. ONG, TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Huỳnh Bao Ngọc	4A4	52A, Hiệp Thành 22, tổ dân phố 13, Kp 6	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	5=1+2	2.700	
853	TR. ONG, TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Yu Phạm Việt Long	5A2	30 đường N7, tổ 40, KP 4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
854	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Chu Nguyễn Khang	5A2	14-24, The Parkland, tổ 40, KP4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
855	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Đoàn Hoàng Long	5A2	146/25, Nguyễn Thị Kiều, tổ 1, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
856	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc Phương Anh	5A2	101/4A5, tổ 3B, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
857	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Thiên Bảo	5A3	1/2/10 Đường Hiệp Thành 33, KP1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
858	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Bùi Hà Linh	5A3	551/61/13, tổ 55B, KP5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
859	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Đỗ Khánh Chi	1A3	113/27/29 đường TCH 33	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
860	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Bảo Quỳên	1A3	94 Lâm Thị Hồ	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
861	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Đăng Khôi	2A3	275/4 Quốc lộ 1A, Tổ dân phố 7, Kp 1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
862	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Ngọc Thanh Tâm	2A4	42/32 đường TCH16, KP9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
863	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Minh Khang	3A1	59/49/23 Lâm Thị Hồ, tổ 6, KP 10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
864	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trương Trần Hải My	3A3	154/23 TCH10, tổ 1, KP9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
865	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc Khánh Dư	3A3	51/15 Lâm Thị Hồ, tổ 7, KP10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
866	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Đào Mộc Trà	4A1	A1.14.07 Tầng 15, Kp 1, CC Hưng Ngân	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
867	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Cao Ngọc Kim Anh	4A3	4.13 lô A2, CC Hưng Ngân, tổ 15, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
868	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Tiến Trung	4A3	272/7 đường Tân Chánh Hiệp 10, Kp 4	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
869	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Thiên An	4A3	42/32 đường TCH16, tổ 12, KP9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
870	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Son Thiên Hy	5A1	2.03A1 Chung Cư Hưng Ngân tổ 13, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
871	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Bảo Thy	5A1	94 Lâm Thị Hồ, Kp 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
872	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Lê Tuyết Trinh	5A1	92/2C Lâm Thị Hồ, KP 11	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
873	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Phạm Bảo Ngọc	5A1	7/19 Tân Thới Hiệp 17, Kp 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
874	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Shen Thanh Phương	5A2	30/2, Tân Chánh Hiệp 16, Kp 9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
875	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Phan Việt An Phú	5A3	46/27 Tân Chánh Hiệp 10, Kp 9	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
876	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Ngọc Tú Anh	1A5	3/24 Đồng Hưng Thuận 3, tổ 2 KP 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
877	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hải Phong	2A2	20F1, Đường DD5	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
878	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Hoàng Quốc Anh	1A1	365/19 Nguyễn Thị Kiều, Kp 4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
879	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trương Gia Huy	1A3	Không số tổ 21 KP 3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
880	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Khoa Nam	1A3	101/15 Trương Thị Hoa, Tổ 5, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
881	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Trần Thiên Kim	1A3	36/34/3/5 Nguyễn Thị Đăng, Tổ 14, Kp 2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
882	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hoàng Thư	1A3	29 Trương Thị Hoa, Tổ 3, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
883	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Phúc Cường	2A2	173/36 Quốc lộ 1A, KP 2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
884	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Ngọc Khả Di	2A3	nhà không số, Tổ 20, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
885	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hữu Thảo An	2A5	146/6B đường TTH21	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
886	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trương Hoàng Thảo Nguyễn	2A5	118/8, KP 3, đường TTH13	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
887	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Hoàng Ngọc Khánh Linh	3A1	365/19 khu phố 4	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
888	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lưu Thị Kim Oanh	3A1	190/39/42 Tân Thới Hiệp 21, Kp 3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
889	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hoàng Thụy Anh	3A2	1902/20/24 Quốc lộ 1A và 33/2C1, tổ 7, KP2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
890	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Huỳnh Hồ Phương Ngọc	3A3	7/5A Khu phố 1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
891	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Phan Hà Xuân Nghi	3A3	134/60, tổ 20A, Khu phố 1A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
892	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trương Ngọc Nhi	4A1	nhà không số, Tổ 20, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
893	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Nhật Thảo Nghi	4A4	435/04 Tân Thới Hiệp 07, tổ 19, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
894	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Nhật Phương Nghi	4A4	435/04 Tân Thới Hiệp 07, tổ 19, KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
895	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nghiêm Xuân Duy	5A1	Số nhà 238/32 Tổ 14, KP3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
896	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Phúc Nguyên	5A1	73A tổ 4, KP3	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
897	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Ngọc Minh Thư	5A1	21 Lê Văn Khương, tổ 5, KP4A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
898	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Ngô Hữu Gia Bảo	3A5	Căn hộ 03 Tầng 12 Tháp B Co Prosper Plaza, KP3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
899	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Ngô Cát Tuệ Nhi	1A2	19/2B Thanh Lộc 08, tổ 8, Kp 3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
900	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Đàm Nhã Minh	1A4	28/30/8/16 TL31, Tổ 16, KP 3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
901	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Đàm Nguyệt Minh	3A1	28/30/8/16 TL31, Tổ 16, KP 3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
902	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Trương Tuệ Nhi	3A1	640/48/9 Hà Huy Giáp, tổ 4, KP 1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
903	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Minh Nhật Nam	3A2	Căn hộ 13.11 C/C Happy One Premier, tổ 15, KP 3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
904	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Trương Thị Kiều My	3A4	Nhà không số (hẻm 217/10/2-A6), tổ 9, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		
905	TRƯỜNG TIẾP HỌC NAM VIỆT (GV)	Vũ Thiên Kỳ	3A5	50/38/1A, tổ 15, KP3C	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	4	2.700		

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú				Xã, phường	quận, huyện, TP Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng năm học (Tham 1: 300)	Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Xã, phường	Quận 12	300	2	3	4	5	4		
4	B	C	D	E	F	G	I	J	K	L	M	N	O	P
906	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Quỳnh Anh	3A5	275/44/2 Hà Huy Giáp, tổ 4, K.P3B	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		H
907	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Đăng Hoàng Huy	3A5	247/47/1/9/11 tổ 6, K.P 3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
908	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Ngô Tú Anh	4A4	460/48/05 KP1	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
909	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Hoàng Anh	4A4	Căn hộ 15 10 CC Happy One Premier, tổ 15, KP3A	Phường Thanh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
910	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Nguyễn Ngọc An	1A2	57/2 Tô 5 KP1, đường Tô Ngọc Vân	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
911	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Ngọc Trà	1A2	130c đường Tô Ngọc Vân, khu phố 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
912	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Lê Tú Vy	1A2	Tầng 08 (Lầu 07), căn hộ 8.03 Chung cư C3.1 khu nhà ở nhà Gò sao, khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
913	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Dương Kiều Anh	1A3	116/1 A TX 21, Tổ 16, Kp 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
914	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Huyền Ngọc Nhã Uyên	1A3	Nhà không số 27 KP 7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
915	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc An Nhiên	1A4	711/24/10 Quốc Lộ 1A, Tổ 5, KP 1	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
916	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Thiên Anh	1A5	91/11 TX43 tổ 39 KP 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
917	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Văn Anh	1A5	Nhà không số (40/43A) đường TX 40, tổ 39, KP 3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
918	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trịnh Việt Anh Khoa	1A5	Nhà không số (312/12 TX25), KP 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
919	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Ngô Ân Nam	1A5	Nhà không số (312/12 TX25), KP 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
920	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Tiến Thành	2A3	176/1/8/13 TX25, KP 2	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
921	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	2A5	349/15 Tô Ngọc Vân, tổ 15, KP 5	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
922	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Thiên Ân	3A2	Tầng 15 (Lầu 14) Số căn hộ 15 22, C/C C1, Khu nhà ở Gò Sao, KP6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
923	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Hà Khánh Linh	3A2	40/4/9 TX40, KP3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
924	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Hoàng Linh	3A3	Căn hộ 9 22 Chung cư C4, khu nhà ở Gò Sao, KP6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
925	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Thái Vĩnh Khoa	3A5	673/10 Hà Huy Giáp, KP3	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
926	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Nguyễn Minh An	4A1	57/2 KP1	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
927	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Ngọc Trâm	4A1	130C tổ 21 KP7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
928	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Duy Minh Quân	4A1	436/28 Tô Ngọc Vân	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
929	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Kim Bảo Châu	4A4	123/1/3/7 Khu phố 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
930	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Văn Phúc Khang	4A4	nhà không số (18) TX 43, Tổ 39, KP3, Tầng 05 (Lầu 4), căn hộ 5.01 Chung cư C3.2, khu nhà ở Gò Sao, KP6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
931	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Khiếu Nam Sơn	5A1	ở Gò Sao, KP6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
932	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Đào Hoàng Bảo Hân	5A3	34/44 Thanh Xuân 24, tổ 22, KP7	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
933	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Hà Lý Hoàng Minh	1A4	nhà không số (1652/12) tổ 5 KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
934	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Kiều Thanh Gia Cát	1A4	1.02 Lô F Chung Cư Thới An	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
935	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Doãn Phúc Hoàng Kiên	1A4	31 Vành Dại Nam, KDC Hà Đô	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
936	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Hưng Phú	1A5	146 TA28 tổ 5 KP4	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
937	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Khánh Ngọc	2A1	64/8 TA19A, Tổ 1, KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
938	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Tăng Bảo Ngọc	2A1	CI74 KDC Thới An, tổ 11, KP 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
939	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Minh Khôi	2A1	1561 Quốc lộ 1, Tổ 3, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
940	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Gia Khang	2A1	BT1-12 KDC Hà Đô, Lê Thị Riêng	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
941	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Mốc An Nhiên	2A2	Nhà không số, Tổ 6 KP3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
942	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Cao Vũ Đại Nhân	2A2	127/18, TA 13, tổ 6, KP 3	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
943	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lai Thảo Như	2A2	99/12/5 KP 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
944	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Khải Anh	2A2	292/10/18 Lê Văn Khương	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
945	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Khả My	2A3	55 Thới An 13, tổ 11 KP13	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
946	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Hoàng Nguyễn Phương Quỳnh	2A3	Số 11 đường TA15, Kp6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
947	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Nguyễn Gia Huy	2A4	căn hộ 3 31 Chung cư Hoa Phương KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
948	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Kim Phú	3A1	H22 khu nhà ở Thới An, KP 1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
949	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Phạm Băng Di	3A3	68/44 Thới An 20	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
950	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Thanh Bình	3A4	61/3 TA19, tổ 1, KP2	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
951	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	3A4	8.10C CC Hà Đô Riverside, tổ 6, KP5	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
952	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Trần Thạch Thảo	3A4	79/3 Lê Thị Riêng, tổ 9, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
953	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc Khánh Như	3A5	4 KDC Thới An, Lê Thị Riêng	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
954	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Tân Kiên	4A1	6.02 Lô E CC Thới An, tổ 12, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
955	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Minh Khang	4A1	H84 tổ 12, KP1	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		
956	TRƯỜNG TIÊU HỌC NAM VIỆT (GV)	Hoàng Nguyễn Phương Linh	4A1	11 Đường TA 15, Kp 6	Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	4	2.700		

STT	Tên Trưởng	Tên học sinh	Lớp	Số nhà	Địa chỉ nơi cư trú	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	Số tháng Học kỳ I (≤4) Học kỳ II (≤5)	Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
A	B	C	D	E		F	G	I	J	K	H
957	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Kiều Thanh Gia Nghĩa	4A2	1 02 Lố F Chung cư Thời An	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
958	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Thiên Bảo	4A2	Nhà không số (Căn thứ 3), hẻm 572, Tổ 1, Khu phố 7	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
959	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Chấn Hưng	4A2	12A12 Chung cư Hà Đô, Tổ 6, Khu phố 5	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
960	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lữ Hồng Kim Linh	4A3	5 02 E, CC Thời An, tổ 12, KP1	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
961	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Lan Anh	4A3	18/8 đường TA15, tổ 3, KP6	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
962	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Quách Ngọc Khuê	4A3	33/2 tổ 5, KP5	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
963	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Hoàng Thiện	4A4	nhà không số (705) Lê Thị Riêng, tổ 09, Khu phố 07	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
964	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Ngọc Bảo An	5A1	BT1-12 KDC Hà Đô, Lê Thị Riêng	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
965	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Gia Hưng	5A1	94/22/2 Thời An 16, Kp 2	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
966	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Bùi Minh Khoa	5A2	D32, Tổ 12, KP1	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
967	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Nguyễn Phạm Tuyết Nghi	5A3	662/24/40 tổ 2, KP7	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
968	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Lê Thanh Phương	5A3	444 Lê Văn Khương	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
969	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Võ Minh Khang	2A3	709C Chung cư An Suương, Kp 5	Phường Thời An	Quận 12	300	9	5	4	2 700
970	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (GV)	Đoàn Phúc Gia Khoa	4A4	10.05 CC Tô Ký Tower, tổ 21, Khu phố 6	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2 700
971	TRƯỜNG TH - THCS HỒNG NGỌC	Vương Nguyên Minh Trí	1/3	Căn hộ 201 Chung cư Thái An, Quốc lộ 1A, Kp 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2 700
972	TRƯỜNG TH - THCS HỒNG NGỌC	Nguyễn Phương Bảo Hy	2/3	29/9 Thanh Lọc 17, Kp 2	Phường Thanh Lọc	Quận 12	300	9	5	4	2 700
973	TRƯỜNG TH - THCS HỒNG NGỌC	Nguyễn Minh Hòa	3/2	C4.24 Cc Prosper Plaza, Tổ 49, Kp3	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2 700
974	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Phạm Cao Bảo Ngọc	5.2	59/64A tổ 50A KP3	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2 700
975	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Văn Quốc Trường	1,1	542/12/6A Nguyễn Anh Thủ	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
976	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Hoàng Minh Khang	1,2	8/4A2 KP4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
977	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Trọng Nghĩa	1,2	310/18A Tổ 51, KP5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
978	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Hoàng Mạnh Phát	3,1	119/61 Lê Văn Khương, Kp 1	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
979	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Bùi Ngọc Thái	3,1	270/48 Nguyễn Thị Búp	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
980	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Hoàng Minh Dũng	3,2	8/4A2 Tổ 41 KP4	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
981	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	NWAKEZE LONG OSCAR	3,2	110/4 HT17 Tổ 50C KP5	Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	4	2 700
982	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Trọng Hiếu	1,1	973/127 Nguyễn Anh Thủ	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
983	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Cao Hoàng Gia Vy	1,1	478/45/3 Huỳnh Thị Hai KP 2	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
984	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Phạm Khánh An	2,1	49/2 KP10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
985	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Đoàn Minh Phú	2,1	28/4 Tổ 4 KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
986	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	2,2	47/6 KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
987	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Bùi Võ Khánh My	3,2	45/5F Nguyễn Anh Thủ KP10	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
988	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Cao Hoàng Gia Nghi	3,2	478/45/3 Huỳnh Thị Hai KP2	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
989	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Gia Nguyễn Tiến	4,1	479/33/72 KP2	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
990	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Phạm Đình Tú	4,2	36/6A2 Tổ DP9 KP8	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
991	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Phạm Tú Long	4,2	49/10 Huỳnh Thị Hai KP9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
992	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Ngọc Lan Phương	4,2	248/4 Bis Tô dân phố 4, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
993	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Võ Bảo Trân	4,2	246/3A Tô dân phố 7, KP1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
994	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Đoàn An Phúc	5,1	28/4 khu phố 1	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
995	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Lại Thiên Quý	5,1	25/14 tổ 2 KP5 Tân Chánh Hiệp 34	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
996	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Phạm Trần Trung Anh	1,1	Lô A8, CC An Suương, KP 4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2 700
997	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Lê Minh Uyên	1,1	8E4, Đường DD4, KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2 700
998	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Lê Quang Tung	3,2	2/11A KP5	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2 700
999	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Thái Nhật Vương	4,1	14 khu H2 đường DN8 KP4	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1000	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Nhã Vy	1,1	55/6B Đường Thi Mười KP3A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1001	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Lâm Nhã Vy	1,1	1890 Khu phố 2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1002	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Cao Thiên Phúc	1,2	138/1 KP2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1003	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Lê Minh Khánh Tâm	2,1	1208 KP2A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1004	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Thiên Ân	3,1	43/5K KP1	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1005	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Huỳnh Vũ An Khang	3,1	18D Bis KP1A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1006	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trương Đăng Phương Nghi	3,1	1889/7 KP2	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1007	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Thiên An	4,1	Lô C14 đường B1 KDC T.T Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1008	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Đỗ Vũ Anh	4,2	134/181/20C Đ Tân Thới Hiệp 02	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700
1009	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Hà Thảo Nguyên	4,2	134/99/14E KP1A	Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2 700

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú		Xã, phường	quận, huyện, tp. Thủ Đức	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	Ca học năm học	Số tháng Học kỳ 1 Học kỳ II (≤4) (≤5)		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	E	F	G	I					
4	B	C	D	E		F	G	I	2	3	4	5-1 x 2	H
1010	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Thạch Minh Trung	5.1	197 Khu phố 2		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1011	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Lê Hải Yến	5.1	42/8/5A Dương Thị Mười Tổ 29 KP3A		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1012	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Tân Phúc Anh	5.2	320/30/46 khu phố 3A		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1013	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Thái Quang Minh	5.2	55/6B Tổ 29 KP3A		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1014	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Hoàng Phúc	5.2	395/2 Tân Thới Hiệp 21 tổ DP 19, KP1		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1015	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Lâm Nhã Uyên	5.2	1890 Khu phố 2		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1016	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Phạm Hoàng Anh	4.2	9 08 Tháp A CC Prosper Plaza		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1017	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Phạm Lê Minh Quân	5.2	cc Moscow Tower 1/91 Tân Thới Nhất 17		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1018	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trình Quốc Thiện	4.1	21D KP1		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1019	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Huyền Lê Phương Uyên	2.1	266/14 TA28 KP4		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1020	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Trần Nhã Quỳnh	2.2	14 10 CC Hoa Phượng		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1021	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trần Minh Trường	3.2	NKS Tổ 11 KP7		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1022	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Tân Đức Trọng	4.2	số 5, TA22 tổ 11 KP5		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1023	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Nguyễn Hải Tùng Lâm	5.1	68/32/20C Trần Thị Cờ tổ 5 KP5		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1024	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Phạm Nguyễn Linh Na	5.1	1604/4/15 tổ 5 KP 1		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1025	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Trình Hà Mỹ	1.2	10C Tổ 74 KP3		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1026	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Huyền Lê Vy	3.1	2/2 Tổ 33 KP2		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1027	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	Đỗ Bảo Ngọc	3.2	141-143 Lê Thị Nhỏ Tổ 33 KP2		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1028	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ KIẾN TẠO	Đặng Ngọc Khánh Minh	5.2	số 74/17/5, đường Phan Văn Hớn		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1029	TRƯỜNG TIÊU HỌC KHAI NGUYỄN	Tân Thanh Phong	2C	7.23 CC 8X PLUS, KP3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1030	TRƯỜNG TIÊU HỌC KHAI NGUYỄN	Mai Minh An	3C	5/10 BIS (TTN22) Phan Văn Hớn, KP 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1031	TRƯỜNG TIÊU HỌC KHAI NGUYỄN	Tân Đức Nhân	4B	12/21 Phan Văn Hớn, KP 5		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1032	TRƯỜNG TIÊU HỌC KHAI NGUYỄN	Nguyễn Thanh Liêm	3A	1/8/57/5 Tổ 56D, KP 4		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1033	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Phạm Ngọc Linh Thảo	1A2_C32	số 54, đường Thới An 06, TDP. 5, KP. 7		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1034	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Lê Trương Gia Khang	1A4_C32	Số 41G1 đường DNS, tổ 10, KP. 3		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1035	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Bùi Quang An Phương	1A6_C32	63/C, tổ 61, KP7		Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1036	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Bùi Duy Phúc	1A7_C32	49/14/2 đường Tân Chánh Hiệp 16, tổ 11, KP. 9		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1037	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Phạm Minh Huy	1A7_C32	Căn hộ 8, 12 chung cư An Phú Đông		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1038	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Nguyễn Minh Lương	1B4_C32	34/4 Võ Thị Thửa		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1039	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Đặng Minh Khuê	2A4_C32	220/2/25 TL19, KP 3C		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1040	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Nguyễn Võ Kiên Quân	2A5_C32	9/21/26/16 TX24, Tổ 23, KP 7		Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1041	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Nguyễn Kim Ngân	2A6_C32	Số nhà 16 17 D05, TDP 10 KP 1		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1042	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Trần Vũ Quang Huy	3A7_C32	14.31 tháp C, chung cư Prosper Plaza, tổ 49, KP3		Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1043	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Nguyễn Đức Hồng Hạnh	3A7_C32	1/31B, TDP 13, KP 6		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1044	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Lê Bảo Kim	4A2_C32	765/2/5, đường Hà Huy Giáp, tổ 39, KP3		Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1045	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Bùi Đỗ Thảo Uyên	4A4_C32	49/14/2 đường Tân Chánh Hiệp 16 tổ 11 KP 9		Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1046	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Phạm Nguyễn Đan Thanh	5A5_C32	Số 54 đường Thới An 06, TDP 5, KP7		Phường Thới An	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1047	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Lê Gia Hân	5A5_C32	41G1 đường DNS,		Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1048	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Chưa Trung Vy	5B2_C32	295 Tân Thới Hiệp 21		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1049	TRƯỜNG TIÊU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VINSCHOOL	Chưa Triệu Ân	2B2_C32	295 Tân Thới Hiệp 21		Phường Tân Thới Hiệp	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1050	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Lín Gia Tuệ Lâm	1M	56/71/19 Lê Văn Khương, KP 7		Phường Hiệp Thành	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1051	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Phạm Ngọc Yên Loan	2A	36/19 QL1A, TDP 46, KP 3		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1052	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Đào Diệp Anh	2V	2/64 KP 1		Phường Thạnh Lộc	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1053	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Lê Sỹ Minh Ân	3A	221/86 KP 6		Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1054	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	3A	2391/B Vườn Lài, Tổ 20, KP 4		Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	5	2.700	
1055	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VAN PHÚC	Lê Thị Thủy Dung	4A	221/86 KP 6		Phường Thạnh Xuân	Quận 12	300	9	5	5	2.700	

STT	Tên Trường	Tên học sinh	Lớp	Địa chỉ nơi cư trú			Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300	Số tháng		Tổng tiền hỗ trợ (ngàn)	Ghi chú
				Số nhà	Xã, phường	quận, huyện, tp Thủ Đức		Cả năm học	Học kỳ 1 (≤4) H (≤5)		
A	B	C	D	E	F	G	I	2	3	4	5=I x2
1056	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VÂN PHÚ C	Lê Thị Ngọc Thu	4A	221.86 kp 6	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1057	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VÂN PHÚ C	Võ Minh Quân	4A	493 TDP 25, kp 2	Phường Trung Mỹ Tây	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1058	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VÂN PHÚC	Phạm Lê Ngọc Anh	5M	224/27/6/22 Vườn Lài, Tổ 31, Kp 2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1059	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT EMASI VÂN PHÚC	Tôn Thái Diệu Hữu	5M	58/7/1 TDP 17, Kp 15	Phường Thanh Xuân	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1060	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRƯỜNG VINH NÝ	Lê Bảo Nguyên	3A6	49/4 Tổ 11, Kp9	Phường Tân Chánh Hiệp	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1061	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRƯỜNG VINH NÝ	Phạm Ngọc Tú Anh	4A6	Số nhà 11 TTN08 tổ 62, Kp5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1062	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRƯỜNG VINH NÝ	Phạm Ngọc Tâm Châu	5A6	Số nhà 11 TTN08 tổ 62, Kp5	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1063	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT TRÍ TUỆ VIỆT	Huỳnh Nguyễn Hồng Ân	1A2	Nhà không số, Tổ 26, Kp2	Phường An Phú Đông	Quận 12	300	9	5	4	2.700
1064	TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT TRÍ TUỆ VIỆT	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	2A2	3/23B đường ĐHT 02 Kp10	Phường Tân Hưng Thuận	Quận 12	300	9	5	4	2.700
Tổng cộng											2.858.700

Tổng cộng số tiền bằng chữ: Hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng./

(Danh sách có tổng 1.064 học sinh tại 39 cơ sở giáo dục tư thục tiểu học)

Lập biểu

Handwritten signature

Nguyễn Ngọc Hạnh



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN _____
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT TOÁN HỌC SINH TIỂU HỌC TƯ THỰC Ở ĐỊA BÀN KHÔNG ĐỦ TRƯỜNG CÔNG LẬP
Theo Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên học sinh	Lớp	Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300.000đ Nhóm 2: 100.000đ)	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Phụ huynh ký nhận tiền mặt (ký, ghi rõ họ tên)	Cơ sở giáo dục chuyển khoản cho Phụ huynh (Ghi rõ ngày chuyển, tên người nhận) kèm UNC có dấu treo của csgd		Ghi chú
				Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)			Ngày chuyển tiền	Tên phụ huynh nhận tiền	
A	B	C	1	2	3	4	5=1×2	6	7	8	9
1	Tên học sinh			0			0				
2	Tên học sinh			0			0				
3	Tên học sinh			0			0				
4	Tên học sinh			0			0				
				0			0				
	TỔNG CỘNG			0			0				

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2024
HIỆU TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Họ tên:
Số điện thoại:

.....

- Ghi chú:**
- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
 - Mức hỗ trợ đối với các trường thuộc nhóm 1 là 300.000 đồng/học sinh/tháng; đối với các trường thuộc nhóm 2 là 100.000 đồng/học sinh/tháng.
 - Không xóa, chèn cột (Ẩn cột nếu không có số liệu)